

SÁCH ĐỆ NHỊ LUẬT [2] (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

Sách Đệ nhị luật [2] (Đnl 12,1–34,12)

12 1 Đây là những thánh chỉ và quyết định mà anh em phải lo đem ra thực hành, trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh (em), đã ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu, mọi ngày anh em sống trên mặt đất.

2 Anh em phải dẹp bỏ hết mọi nơi mà các dân tộc anh em sắp trục xuất đã phụng thờ các thần của chúng, trên các núi cao, các ngọn đồi và dưới mọi cây xanh. **3** Anh em phải phá huỷ bàn thờ của chúng, đập tan trụ đá của chúng ; cột thờ của chúng, anh em phải bỏ vào lửa mà thiêu ; tượng các thần của chúng, anh em phải vằm nát ; anh em phải xoá bỏ tên chúng khỏi nơi ấy.

4 Anh em không được làm như vậy đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. **5** Anh em sẽ chỉ được tìm ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ở nơi Người chọn trong mọi chi tộc của anh em làm chỗ đặt Danh Người, làm nơi Người ngự ; anh (em) sẽ đến đó. **6** Anh em sẽ đưa tới đó lễ toàn thiêu và hy lễ của anh em, thuế thập phân và phần dâng cúng của anh em, lễ vật anh em đã khấn hứa, lễ vật tự nguyện, những con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của anh em. **7** Ở đó, anh em sẽ ăn uống trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ liên hoan với cả nhà anh em, để mừng mọi công việc tay anh em đã làm, nhờ được ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chúc phúc.

8 Anh em sẽ không làm như chúng ta đang làm ở đây hôm nay : mỗi người làm điều mình cho là phải. **9** Thật vậy, cho đến bây giờ anh em chưa đạt tới chốn nghỉ ngơi và phần gia nghiệp mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). **10** Anh em sắp sang qua sông Gio-đan và ở trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cho anh em hưởng làm gia nghiệp. Người sẽ cho anh em được thanh thoi mọi bề không còn thù địch nào nữa, và anh em sẽ được sống yên hàn.

11 Nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, chọn cho

Danh Người ngự, anh em hãy đưa tới đó mọi thứ tôi truyền cho anh em : lễ toàn thiêu và hy lễ của anh em, thuế thập phân và phần đóng góp của anh em, và tất cả những gì anh em chọn lựa để làm vật khấn dâng ĐỨC CHÚA. **12** Anh em sẽ liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cùng với con trai con gái anh em, tôi tớ nam nữ của anh em, với thầy Lê-vi ở trong các thành của anh em, vì thầy ấy không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh em.

13 Hãy ý tứ đừng dâng lễ toàn thiêu của anh (em) tại bất cứ nơi nào anh (em) thấy ; **14** nhưng anh (em) sẽ chỉ dâng lễ toàn thiêu của anh (em) ở nơi ĐỨC CHÚA chọn tại một trong các chi tộc của anh (em), và ở đó anh (em) sẽ làm mọi điều tôi truyền cho anh (em).

15 Tuy nhiên, mỗi khi anh (em) thèm, anh (em) có thể giết súc vật và ăn thịt trong mọi thành của anh (em), tùy theo phúc lành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ban cho anh em. Người ô uế và người thanh sạch đều có thể ăn thịt đó như ăn thịt sơn dương hay thịt nai. **16** Nhưng tiết thì anh em không được ăn ; anh (em) sẽ đổ xuống đất như đổ nước.

17 Thuế thập phân lúa mì, rượu mới, dầu tươi của anh (em), những con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của anh (em), mọi lễ vật anh (em) đã khấn hứa, lễ vật tự nguyện và phần dâng cúng của anh (em), anh (em) sẽ không được ăn những thứ đó trong các thành của anh (em) ; **18** nhưng chỉ được ăn trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) chọn, và ăn cùng với con trai con gái anh em, tôi tớ nam nữ của anh em, và thầy Lê-vi ở trong các thành của anh (em) ; anh (em) sẽ liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), để mừng mọi công việc tay anh (em) đã làm. **19** Ngày nào anh (em) còn trên đất của anh (em), hãy ý tứ đừng bỏ rơi thầy Lê-vi.

20 Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mở rộng lãnh thổ của anh (em), như Người đã phán với anh (em), và anh (em) nói : "Tôi muốn ăn thịt", vì anh (em)

thèm ăn thịt, thì anh (em) có thể ăn thịt mỗi khi anh (em) thèm. **21** Nếu nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn làm chỗ đặt Danh Người mà ở xa anh (em), thì anh (em) có thể giết bò và chiên dê ĐỨC CHÚA ban cho anh (em), như tôi đã truyền cho anh (em), và ăn trong các thành của anh (em), mỗi khi anh (em) thèm.

22 Anh (em) sẽ ăn y như người ta ăn thịt sơn dương và thịt nai ; người ô uế và người thanh sạch sẽ cùng ăn với nhau. **23** Tuy nhiên, anh (em) phải nhất quyết không ăn tiết, vì máu là mạng sống, và anh (em) không được ăn mạng sống cùng với thịt. **24** Anh (em) không được ăn tiết, anh (em) sẽ đổ xuống đất như đổ nước. **25** Anh (em) không được ăn tiết ; như vậy anh (em) và con cháu anh (em) sau này được hạnh phúc, vì anh (em) làm điều ĐỨC CHÚA coi là ngay thẳng. **26** Chỉ những gì anh (em) phải thánh hiến và những lễ vật anh (em) khẩn hứa, anh (em) mới mang đi và đưa tới nơi ĐỨC CHÚA chọn. **27** Anh (em) hãy dâng lễ toàn thiêu của anh (em), cả thịt lẫn máu, trên bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ; còn hy lễ của anh (em), thì máu sẽ đổ trên bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), thịt thì anh (em) sẽ ăn. **28** Anh (em) phải giữ và nghe những điều tôi truyền cho anh (em) đây, để anh (em) và con cái anh (em) sau này được hạnh phúc mãi mãi, bởi vì anh (em) đã làm điều ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), coi là tốt lành và ngay thẳng.

29 Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã quét sạch các dân tộc khỏi miền đất anh (em) sắp vào để trực xuất chúng cho khuất mắt anh (em), khi anh (em) đã định cư trên đất của chúng rồi, **30** thì hãy ý tứ đừng mắc bẫy mà theo chúng, sau khi chúng đã bị tiêu diệt cho khuất mắt anh (em) ; hãy ý tứ đừng tìm các thần của chúng và nói : "Các dân tộc ấy phụng thờ các thần của họ thế nào ? Cả tôi nữa, tôi cũng muốn làm như thế." **31** Anh (em) đừng thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), như thế, vì tất cả đều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA ; điều Người ghét, thì chúng đã làm cho các thần của chúng ; ngay cả các con trai con gái của chúng, chúng cũng đã bỏ vào lửa mà thiêu để tế các thần của chúng.

13 1 Tất cả điều tôi truyền cho anh em, anh em hãy lo đem ra thực hành ; anh (em) đừng thêm gì vào đó cũng đừng bớt gì.

2 Nếu ở giữa anh (em) xuất hiện một ngôn sứ hay một kẻ chuyên nghề chiêm bao và nó báo trước cho anh (em) một dấu lạ hay một điềm thiêng, **3** nếu dấu lạ hay điềm thiêng nó đã nói xảy ra, và nó bảo : "Chúng ta hãy theo và phụng thờ các thần khác", những thần mà anh (em) không biết, **4** thì anh (em) đừng nghe những lời của ngôn sứ hay kẻ chuyên nghề chiêm bao ấy, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), thử thách anh em cho biết anh em có yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ không. **5** Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, là Đấng anh em phải theo ; chính Người là Đấng anh em phải kính sợ ; anh em phải giữ các mệnh lệnh của Người, phải nghe tiếng Người ; chính Người là Đấng anh em phải phụng thờ ; anh em phải gắn bó với Người. **6** Ngôn sứ hay kẻ chuyên nghề chiêm bao ấy sẽ bị xử tử, vì nó đã hô hào nổi loạn chống ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, Đấng đã đưa anh em ra khỏi đất Ai-cập và đã chuộc anh (em) khỏi cảnh nô lệ, và vì nó đã muốn lôi cuốn anh (em) ra khỏi con đường ĐỨC CHÚA đã truyền cho anh (em) phải đi. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác không cho tồn tại giữa anh (em).

7 Nếu người anh em của anh (em), con của mẹ anh (em), hoặc con trai con gái anh (em), hoặc người vợ anh (em) âu yếm, hoặc người bạn anh (em) coi như chính mình, lén lút rủ rê anh (em) : "Chúng ta hãy đi phụng thờ các thần khác" những thần mà anh (em) và cha ông anh (em) không biết, **8** trong số các thần của những dân ở chung quanh, gần hay xa anh (em), từ đầu đến cuối xứ, **9** thì anh (em) đừng ưng thuận, đừng nghe nó, đừng nhìn nó mà thương hại, đừng xót thương, đừng bao che nó ; **10** trái lại, nhất định anh (em) phải giết nó. Anh (em) phải là người đầu tiên tra tay giết nó, rồi toàn dân tiếp tay sau. **11** Anh (em) phải ném đá cho nó chết, và nó phải chết vì đã tìm cách lôi cuốn anh (em) xa ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa anh (em) ra khỏi đất Ai-cập, khỏi cảnh nô lệ. **12** Nghe nói

thế, toàn thể Ít-ra-en sẽ sợ và không còn làm điều xấu như vậy giữa anh (em).

13 Nếu tại một trong những thành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để ở, anh (em) nghe nói rằng **14** có những tên vô lại phát xuất từ giữa anh (em) và lời cuốn dân thành chúng mà rằng : "Chúng ta hãy đi phụng thờ các thần khác", những thần mà anh (em) không biết, **15** thì anh (em) sẽ điều tra, dò xét, sẽ hỏi han kỹ lưỡng, và nếu thật sự và chắc chắn là người ta đã làm điều ghê tởm đó giữa anh (em), **16** thì anh (em) phải dùng lưới gươm giết dân thành ấy, phải tru hiến thành ấy với tất cả những gì trong đó ; cả súc vật ở đó cũng phải dùng lưới gươm mà giết. **17** Tất cả những gì chiếm được trong thành, anh (em) phải gom vào giữa quảng trường, rồi phóng hoả thành ấy với mọi thứ chiếm được, tất cả để dâng kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). Thành ấy sẽ mãi mãi là một phế tích và sẽ không được xây dựng lại nữa. **18** Đừng để bất cứ vật tru hiến nào còn dính lại trong tay anh (em). Như vậy ĐỨC CHÚA sẽ nguôi cơn thịnh nộ, Người sẽ tỏ lòng từ bi và thương xót anh (em), sẽ làm cho anh (em) nên đông đúc, như đã thề với cha ông anh (em), **19** miễn là anh (em) nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà giữ mọi mệnh lệnh tôi truyền cho anh (em) hôm nay, và làm điều ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) coi là ngay thẳng.

14 1 Anh em là những người con của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. Anh em không được rạch mình và không được cạo tóc phía trên trán mà để tang một người chết, **2** vì anh (em) là một dân thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). ĐỨC CHÚA đã chọn anh (em) từ giữa muôn dân trên mặt đất, làm một dân thuộc quyền sở hữu của Người.

3 Anh (em) không được ăn cái gì ghê tởm. **4** Đây là những loài vật anh (em) được ăn : bò, cừu, dê, **5** nai, sơn dương, hoẵng, dê rừng, linh dương, dê sừng dài, cừu rừng. **6** Mọi con vật có chân chẻ làm hai móng và thuộc loài nhai lại, thì anh (em) được ăn. **7** Tuy nhiên,

trong các loài nhai lại và các loài có móng chẻ hai, anh em không được ăn các con này : con lạc đà, con thỏ rừng, con ngán thừ -vì chúng nhai lại, nhưng không có móng chẻ hai : anh em phải coi chúng là loài ô uế- ; **8** con heo, vì nó có móng chẻ hai, nhưng không nhai lại : anh em phải coi nó là loài ô uế. Thịt của chúng, anh em không được ăn, xác chết của chúng, anh em không được đụng đến.

9 Trong tất cả các loài sống dưới nước, đây là những loài anh em được ăn : những loài có vây và có vảy, thì anh em được ăn. **10** Còn tất cả những loài không có vây không có vảy, thì anh em không được ăn : anh em phải coi chúng là loài ô uế.

11 Mọi loài chim thanh sạch, anh em được ăn. **12** Đây là những loài chim anh em không được ăn : đại bàng, điều hâu, ó biển, **13** điều mướp, kền kền, mọi thứ điều hâu, **14** mọi thứ quạ, **15** đà điểu, cú, mòng biển, mọi thứ bồ câu, **16** cú vọ, cú mèo, chim lợn, **17** bồ nông, ó, cốc, **18** cò, mọi thứ diệc, chim đầu riu và dơi. **19** Mọi côn trùng có cánh, anh em phải coi là loài ô uế, anh em không được ăn. **20** Mọi loài có cánh mà thanh sạch, anh em được ăn.

21 Anh em không được ăn mọi con vật chết, mà hãy cho ngoại kiều ở trong các thành của anh (em) để họ ăn, hoặc hãy bán cho người nước ngoài, vì anh (em) là một dân thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

Anh (em) không được lấy sữa dê mẹ mà nấu thịt dê con.

22 Mỗi năm anh (em) phải trích một phần mười tất cả hoa lợi lấy từ những gì anh (em) gieo, những gì mọc lên ngoài đồng. **23** Anh (em) sẽ dùng trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi Người chọn cho Danh Người ngự, thuế thập phân lúa mì, rượu mới, dầu tươi của anh (em), và những con đầu lòng trong đàn bò và đàn chiên dê của anh (em), để mọi ngày anh (em) học cho biết kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

24 Nếu đường quá dài khiến anh (em) không thể đem thuế thập phân đến được, vì nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn để đặt Danh Ngươi, quá xa chỗ anh (em) ở, thì khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã chúc phúc cho anh (em), **25** anh (em) hãy đổi lấy bạc, cầm trong tay và đi tới nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn. **26** Anh (em) hãy đem bạc đổi lấy tất cả những gì anh (em) thêm : bò, chiên dê, rượu, đồ uống có men và tất cả những gì anh (em) ao ước ; ở đó anh (em) sẽ ăn uống trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và sẽ liên hoan với cả nhà. **27** Còn thầy Lê-vi ở trong các thành của anh (em), anh (em) đừng bỏ rơi, vì thầy ấy không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh (em).

28 Ba năm một lần, anh (em) hãy đưa ra tất cả thuế thập phân trích từ hoa lợi năm thứ ba, và đặt ở cửa thành của anh (em). **29** Bất giờ thầy Lê-vi -là người không được chung phần và hưởng gia nghiệp với anh (em)- người ngoại kiều và cô nhi quả phụ ở trong các thành của anh (em), sẽ đến, họ sẽ ăn và được no nê, để ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chúc phúc cho mọi công việc tay anh (em) làm.

15 1 Bảy năm một lần, anh (em) hãy tha nợ. **2** Đây là cách thức tha nợ : mỗi chủ nợ sẽ tha món nợ đã cho người đồng loại vay mượn, không thúc người đồng loại và người anh em trả nợ, vì người ta đã công bố việc tha nợ để kính ĐỨC CHÚA. **3** Người nước ngoài, anh (em) có thể thúc nợ ; nhưng cái gì của anh (em) mà ở trong nhà người anh em của anh (em), thì phải tha không đòi. **4** Tuyệt nhiên giữa anh (em) sẽ không có người nghèo, vì ĐỨC CHÚA sẽ chúc phúc dồi dào cho anh (em) trong miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp để anh (em) chiếm hữu, **5** miễn là anh (em) thực sự nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà lo đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh hôm nay tôi truyền cho anh (em) đây. **6** Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chúc phúc cho anh (em) như Người đã phán với anh

(em) ; anh (em) sẽ cho nhiều dân tộc vay mượn, còn chính anh (em) sẽ không phải vay mượn ; anh (em) sẽ thống trị nhiều dân tộc, nhưng chúng sẽ không thống trị anh (em).

7 Nếu giữa anh (em), trong một thành nào của anh (em), trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), có một người anh em nghèo, thì anh (em) đừng có lòng chai dạ đá, cũng đừng bo bo giữ của không giúp người anh em nghèo túng ; **8** nhưng phải mở rộng tay, và cho họ vay mượn tất cả những gì họ thiếu. **9** Hãy ý tứ đừng có trong lòng tư tưởng xấu này : "Sắp đến năm thứ bảy, năm tha nợ", mà nhìn người anh em nghèo của anh (em) với cặp mắt dữ dằn và không cho gì. Họ sẽ kêu lên ĐỨC CHÚA tố cáo anh (em) và anh (em) sẽ mang tội. **10** Anh (em) phải cho họ cách rộng rãi, và khi cho thì đừng miễn cưỡng ; thật vậy, vì việc đó, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) sẽ chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc anh (em) làm và mọi công trình tay anh (em) thực hiện. **11** Vì trong đất của anh (em) sẽ không thiếu người nghèo, nên tôi truyền cho anh (em) : hãy mở rộng tay giúp người anh em khổ khổ, nghèo khó của anh (em), trong miền đất của anh (em).

12 Nếu người anh em hay chị em Híp-ri của anh (em), bán mình cho anh (em), thì họ sẽ hầu hạ anh (em) sáu năm ; đến năm thứ bảy, anh (em) phải phóng thích họ về. **13** Khi anh (em) phóng thích họ về, thì đừng để họ về tay không ; **14** anh (em) phải tặng họ nào là chiên dê, nào là lúa mì, rượu nho của anh (em) : anh (em) hãy cho họ tùy theo phúc lành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) đã ban cho anh (em). **15** Anh (em) hãy nhớ rằng mình đã làm nô lệ tại đất Ai-cập, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã giải thoát anh (em). Vì vậy, hôm nay tôi truyền cho anh (em) điều đó.

16 Nhưng nếu người nô lệ nói : "Tôi không muốn ra khỏi nhà ông", vì họ mến anh (em) và gia đình anh (em), và vì họ được hạnh phúc khi ở với anh (em), **17** thì anh (em) sẽ kê tai người ấy vào cánh cửa, và lấy dùi mà xô,

và họ sẽ làm nô lệ anh (em) suốt đời. Đối với nữ tỳ của anh (em), anh (em) cũng sẽ làm như vậy.

18 Anh (em) đừng cho là quá nặng khi phải phóng thích họ về, vì họ phục vụ anh (em) sáu năm thì cũng bằng anh (em) thuê hai người làm mướn. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc anh (em) làm.

19 Mọi con đầu lòng giống đực sinh ra trong đàn bò và đàn chiên dê của anh (em), anh (em) phải thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). Anh (em) không được bắt con bò đầu lòng của anh (em) làm việc, không được xén lông chiên dê đầu lòng của anh (em).

20 Hằng năm, trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), anh (em) và cả nhà anh (em) sẽ ăn những con đầu lòng đó ở nơi ĐỨC CHÚA chọn. **21** Nhưng nếu con vật có tật, què, mù hay bất cứ tật nào khác, thì anh (em) không được tế nó cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em); **22** anh (em) sẽ ăn thịt nó trong các thành của anh (em). Người ô uế và người thanh sạch đều có thể ăn, như ăn thịt sơn dương hay thịt nai. **23** Nhưng tiết của nó thì anh (em) không được ăn, anh (em) sẽ đổ xuống đất như đổ nước.

16 1 Anh (em) hãy giữ tháng A-víp và mừng lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), vì trong tháng A-víp, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã đưa anh (em) ra khỏi Ai-cập ban đêm. **2** Anh (em) hãy giết chiên dê và bò làm lễ vật Vượt Qua dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi ĐỨC CHÚA chọn cho Danh Người ngự. **3** Anh (em) không được ăn bánh có men với lễ vật đó; trong vòng bảy ngày, anh (em) sẽ ăn bánh không men -thứ bánh khô cứng, vì anh (em) đã phải vội vã ra khỏi đất Ai-cập-, để mọi ngày trong đời anh (em), anh (em) nhớ ngày ra khỏi đất Ai-cập. **4** Trong vòng bảy ngày, không ai được thấy anh (em) có men trên toàn lãnh thổ anh (em); và thịt con vật anh (em) đã tế chiều ngày thứ nhất, thì không được giữ lại gì qua đêm cho đến sáng. **5** Anh (em) không được giết lễ vật Vượt Qua ở bất cứ thành nào

khác trong những thành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em); **6** nhưng chỉ ở nơi ĐỨC CHÚA chọn cho danh Người ngự, anh (em) mới được giết lễ vật Vượt Qua, vào buổi chiều, khi mặt trời lặn, là thời điểm anh (em) ra khỏi Ai-cập. **7** Anh (em) sẽ nấu mà ăn, ở nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn, rồi sáng ngày anh (em) sẽ quay về lều trại mình. **8** Trong vòng sáu ngày, anh (em) sẽ ăn bánh không men, đến ngày thứ bảy, sẽ có buổi họp long trọng kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), anh (em) không được làm công việc gì.

9 Anh (em) sẽ tính bảy tuần: từ khi bắt đầu mang liềm đi gặt lúa, anh (em) bắt đầu tính bảy tuần. **10** Rồi anh (em) sẽ mừng lễ Ngũ Tuần kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), dâng lễ vật tự nguyện, tùy theo phúc lành ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). **11** Ở nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã chọn cho Danh Người ngự, anh (em) sẽ liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), cùng với con trai con gái, tôi tớ nam nữ, với thầy Lê-vi ở trong các thành của anh (em), với ngoại kiều và cô nhi quả phụ sống giữa anh (em). **12** Anh (em) hãy nhớ mình đã làm nô lệ bên Ai-cập, anh (em) phải giữ và đem ra thực hành các thánh chỉ này.

13 Còn lễ Lều, anh (em) sẽ mừng trong vòng bảy ngày, khi đã thu hoạch lúa trong sân và rượu trong bồn đập nho. **14** Anh (em) sẽ liên hoan mừng lễ, cùng với con trai con gái, tôi tớ nam nữ, với thầy Lê-vi, ngoại kiều và cô nhi quả phụ ở trong các thành của anh (em). **15** Trong vòng bảy ngày, anh (em) sẽ mở lễ kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), tại nơi ĐỨC CHÚA chọn, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) chúc phúc cho anh (em) là ban cho anh (em) mọi hoa lợi và cho mọi công việc tay anh (em) làm được kết quả; anh (em) chỉ có việc hân hoan.

16 Mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông con trai của anh (em) phải đến trình diện ĐỨC CHÚA, ở nơi Người chọn: vào dịp lễ Bánh Không Men, lễ Ngũ Tuần và lễ Lều. Người ta sẽ không đến trình diện ĐỨC CHÚA tay không. **17**

Nhưng mỗi người sẽ đem lễ vật theo khả năng, tùy theo phúc lành ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

18 Anh (em) phải đặt cho các chi tộc của anh (em) những thẩm phán và ký lục trong mọi thành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) ; họ sẽ xét xử dân cách công minh. **19** Anh (em) không được làm sai lệch công lý, không được thiên vị ai và không được nhận quà hối lộ, vì quà hối lộ làm cho những kẻ khôn ngoan hoá ra đui mù và làm hỏng việc của những người công chính. **20** Anh (em) hãy theo đuổi sự công chính, chỉ sự công chính mà thôi, để anh (em) được sống và được chiếm hữu đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

21 Anh (em) không được cắm cột thờ để mà thờ, dù bằng thứ gỗ nào, bên cạnh bàn thờ anh (em) sẽ làm để kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). **22** Anh (em) không được dựng trụ đá để mà thờ : đó là cái mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ghét.

17 1 Anh (em) không được tế ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), bò hay chiên dê có tật hoặc tý vết nào, vì đó là điều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

2 Nếu ở giữa anh (em), tại một trong các thành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), thấy có một người đàn ông hay đàn bà làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), vi phạm giao ước của Người, **3** đi phụng thờ các thần khác, sụp xuống lạy chúng, lạy mặt trời, mặt trăng và toàn thể thiên binh, điều mà tôi đã không truyền, **4** nếu anh (em) được thông báo và được nghe điều ấy, thì anh (em) phải điều tra kỹ lưỡng ; nếu thật sự và chắc chắn là người ta đã làm điều ghê tởm đó tại Ít-ra-en, **5** thì anh (em) phải lôi người đàn ông hay đàn bà đã làm điều xấu đó ra cửa thành của anh (em) ; người đàn ông hay đàn bà đó, anh (em) sẽ ném đá chúng cho chết và chúng phải chết. **6** Căn cứ vào lời của hai nhân chứng hay ba

nhân chứng, mà người đáng chết sẽ bị xử tử ; người ấy sẽ không bị xử tử nếu chỉ căn cứ vào lời của một nhân chứng. **7** Các nhân chứng phải là người đầu tiên tra tay giết nó, rồi toàn dân tiếp tay sau. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em).

8 Nếu có vụ nào khó quá, anh (em) không xử được : án mạng, tranh chấp hay đả thương, là những vụ kiện tụng tại toà án thành của anh (em), thì anh (em) hãy đứng dậy và lên nơi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chọn. **9** Anh (em) sẽ đến với các tư tế Lê-vi và vị thẩm phán tại chức trong những ngày đó ; anh (em) sẽ thỉnh ý và họ sẽ thông báo bản án cho anh (em). **10** Anh (em) sẽ hành động căn cứ vào lời họ thông báo cho anh (em), từ nơi ĐỨC CHÚA chọn, và anh (em) sẽ lo đem ra thực hành đúng như họ chỉ giáo cho anh (em).

11 Căn cứ vào lời họ chỉ giáo cho anh (em), và vào bản án họ công bố cho anh (em), anh (em) sẽ hành động, đúng như lời họ thông báo cho anh (em), không đi trệch bên phải bên trái. **12** Người nào cả gan không nghe vị tư tế châu chực ở đó để phụng sự ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), hay không nghe vị thẩm phán, thì sẽ phải chết. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại trong Ít-ra-en. **13** Nghe thấy thế, toàn dân sẽ sợ và không dám cả gan nữa.

14 Khi anh (em) vào đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), khi anh (em) chiếm hữu và ở đất đó, nếu anh (em) nói : "(Chúng) tôi muốn tôn một vua lên cai trị (chúng) tôi, như các dân tộc chung quanh", **15** thì anh (em) có thể tôn một vua mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chọn, lên cai trị anh (em) ; anh (em) phải tôn một người trong anh (em) lên làm vua cai trị anh (em) ; anh (em) không được đặt một người ngoại quốc, không phải là anh em của anh (em), lên cai trị anh (em).

16 Chỉ có điều là vua ấy không được có nhiều ngựa, và không được đưa dân trở về Ai-cập để có nhiều ngựa, vì ĐỨC CHÚA đã phán với anh em : "Các người không được trở lại con đường ấy nữa !" **17** Vua ấy cũng không được có nhiều vợ, kéo tâm hồn bị lầm lạc. Vua cũng

không được có quá nhiều vàng bạc. **18** Khi lên ngôi trị vì, vua phải sao lại cho mình một bản thứ hai của luật này vào một cuốn sách, sao y bản các tư tế Lê-vi truyền lại. **19** Luật này sẽ ở bên vua, vua phải đọc mọi ngày trong đời mình, để học cho biết kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của vua, biết giữ mọi lời trong Luật này và mọi thánh chỉ ấy, và đem ra thực hành. **20** Như vậy lòng vua không kiêu ngạo với anh em mình, và vua không trạch khỏi mệnh lệnh mà qua bên phải bên trái, để vua và con cháu được trị vì lâu ngày ở giữa Ít-ra-en.

18 1 Các tư tế Lê-vi, toàn thể chi tộc Lê-vi, sẽ không được chung phần và hưởng gia nghiệp với Ít-ra-en : họ sẽ sống nhờ các lễ hoả tế dâng ĐỨC CHÚA và nhờ gia nghiệp của Người. **2** Họ không có gia nghiệp giữa các chi tộc anh em : chính ĐỨC CHÚA là gia nghiệp của họ, như Người đã phán với họ.

3 Đây là quyền lợi các tư tế được hưởng trên dân, trên những người dâng bò hay chiên dê làm lễ hy sinh : người ta sẽ biểu tư tế một cái vai, hai cái hàm và cái dạ dày. **4** Anh (em) phải biểu tư tế sản phẩm đầu mùa lấy từ lúa mì, rượu mới, dầu tươi của anh (em), và từ lông chiên dê mới xén. **5** Thật vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã chọn họ trong mọi chi tộc, để họ và con cái họ ứng trực và phụng sự mọi ngày nhân danh ĐỨC CHÚA.

6 Nếu một thầy Lê-vi từ bất cứ một thành nào của anh (em) trong toàn cõi Ít-ra-en, nơi họ đang cư ngụ, đến nơi ĐỨC CHÚA chọn, mỗi khi họ muốn, **7** thì họ sẽ được phụng sự nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, như mọi anh em của họ là các thầy Lê-vi khác đang ứng trực tại đó trước nhan ĐỨC CHÚA ; **8** họ sẽ được ăn một phần bằng phần của những người kia, không kể tiền bán của cải cha ông để lại.

9 Khi vào đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), thì anh (em) đừng học đòi những thói ghê tởm của các dân tộc ấy : **10** giữa anh (em), không được thấy ai làm lễ thiêu con trai hoặc con

gái mình, không được thấy ai làm nghề bói toán, chiêm tinh, tướng số, phù thủy, **11** bỏ bùa, ngồi đồng ngồi cốt, chiêu hồn. **12** Thật vậy, hễ ai làm điều ấy thì là điều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, và chính vì những điều ghê tởm ấy mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã trục xuất các dân tộc ấy cho khuất mắt anh (em). **13** Anh (em) phải sống trọn hảo với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). **14** Các dân tộc anh (em) sắp trục xuất ấy thì nghe những thầy chiêm tinh, thầy bói, còn anh (em) thì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), không cho làm như vậy. **15** Từ giữa anh (em), trong số các anh em của anh (em), ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cho xuất hiện một ngôn sứ như tôi để giúp anh (em) ; anh (em) hãy nghe vị ấy. **16** Đó chính là điều mà anh (em) đã xin với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), tại núi Khô-rép, trong ngày đại hội ; anh (em) đã nói : "Chúng tôi không dám nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi nữa, chúng tôi không dám nhìn ngọn lửa lớn này nữa, kéo phải chết." **17** Bấy giờ ĐỨC CHÚA phán với tôi : "Chúng tôi phải. **18** Từ giữa anh em của chúng, Ta sẽ cho xuất hiện một ngôn sứ như người để giúp chúng, Ta sẽ đặt những lời của Ta trong miệng người ấy, và người ấy sẽ nói với chúng tất cả những gì Ta truyền cho người ấy. **19** Kẻ nào không nghe những lời của Ta, những lời người ấy nói nhân danh Ta, thì chính Ta sẽ hạch tội nó. **20** Nhưng ngôn sứ nào cả gan nhân danh Ta mà nói lời Ta đã không truyền cho nói, hoặc nhân danh những thần khác mà nói, thì ngôn sứ đó phải chết."

21 Có khi anh (em) sẽ tự hỏi : "Làm sao chúng tôi biết được lời nào là lời ĐỨC CHÚA đã không phán ?" **22** Nếu điều ngôn sứ nói nhân danh ĐỨC CHÚA không ứng nghiệm, không xảy ra, thì không phải là lời ĐỨC CHÚA đã phán ; ngôn sứ đã nói càn, anh (em) không phải sợ ngôn sứ ấy.

19 1 Khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã quét sạch các dân tộc ở trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), khi anh (em) đã trục xuất chúng và ở trong các thành, các nhà của

chúng, 2 thì anh (em) hãy tách ra ba thành ở giữa đất của anh (em), mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu. 3 Anh (em) hãy sửa sang đường sá ; và lãnh thổ mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), cho anh (em) hưởng làm gia nghiệp, anh (em) hãy chia làm ba, để mọi kẻ sát nhân có thể ẩn náu ở đó.

4 Đây là những trường hợp mà kẻ sát nhân có thể đến đó ẩn náu và được sống : nếu nó vô ý giết người đồng loại mà trước đó nó không thù ghét. 5 Như một người vào rừng đốn cây với đồng loại, tay người ấy vung rìu lên để chặt cây và lưỡi rìu tuột khỏi cán, trúng người đồng loại và người này chết ; người kia có thể vào ẩn náu tại một trong các thành ấy và sẽ được sống. 6 Nếu không, người đòi nợ máu, trong lúc tâm can sôi sục, sẽ rượt theo kẻ sát nhân, và vì đường dài nên đuổi kịp mà giết chết người ấy, trong khi người ấy không đáng phải án chết, vì trước đó không thù ghét nạn nhân. 7 Vì vậy tôi truyền cho anh (em) : "Anh (em) hãy tách ra ba thành."

8 Nếu ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mở rộng lãnh thổ của anh (em), như đã thề với cha ông anh (em), và nếu Người ban cho anh (em) tất cả miền đất mà Người đã phán hứa sẽ ban cho cha ông anh (em) 9 -với điều kiện là anh (em) giữ và đem ra thực hành tất cả mệnh lệnh mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) đây, mà yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và đi theo đường lối của Người mọi ngày-, thì anh (em) sẽ thêm ba thành nữa vào ba thành nói trên. 10 Như thế, máu vô tội sẽ không đổ ra giữa đất của anh (em), đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, và máu sẽ không đổ xuống đầu anh (em).

11 Nhưng nếu có ai giết người đồng loại của mình, rình rập, xông vào giết chết người ấy, và người ấy chết, rồi nó vào ẩn náu tại một trong các thành ấy, 12 thì các kỳ mục của thành nó sẽ sai người đến bắt nó đưa về, sẽ trao nó vào tay người đòi nợ máu, và nó phải chết. 13 Mắt anh (em) đừng nhìn nó mà thương hại. Anh (em)

phải khừ trừ máu người vô tội, không cho tồn tại ở Ít-ra-en, và anh (em) sẽ được hạnh phúc.

14 Anh (em) không được xê dịch ranh giới của người đồng loại anh (em), ranh giới các tiền nhân đã ấn định, trong gia nghiệp anh (em) được thừa hưởng trong miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu.

15 Một nhân chứng duy nhất không thể đứng lên buộc tội một người về bất cứ một tội một lỗi nào ; về bất cứ lỗi nào người ấy phạm, phải căn cứ vào lời của hai nhân chứng hay căn cứ vào lời của ba nhân chứng, sự việc mới được cứu xét.

16 Nếu một người chứng gian đứng lên buộc tội một người để tố cáo người ấy về tội vi phạm luật, 17 thì hai người đang có việc tranh tụng sẽ đứng trước nhan ĐỨC CHÚA, trước mặt các tư tế và các thẩm phán tại chức trong những ngày đó. 18 Các thẩm phán sẽ điều tra kỹ lưỡng, và nếu thấy rằng nhân chứng ấy là một người chứng gian : nó đã cáo gian người anh em mình, 19 thì anh em sẽ xử với nó, như nó đã định xử với anh em mình. Anh (em) phải khừ trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em). 20 Nghe nói thế, những người khác sẽ sợ và không còn làm điều xấu như thế nữa giữa anh (em). 21 Mắt anh (em) đừng nhìn mà thương hại. Luật báo phục tương xứng Mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.

20 1 Khi ra giao chiến với quân thù, nếu anh (em) thấy chiến mã chiến xa, và quân binh đông hơn anh (em), thì anh (em) đừng sợ chúng, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), Đấng đã đưa anh (em) lên từ đất Ai-cập, ở với anh (em). 2 Khi anh em sắp sửa giao chiến thì vị tư tế sẽ tiến ra và nói với dân. 3 Ông sẽ nói với họ : "Nghe đây, hỡi Ít-ra-en ! Hôm nay anh em sắp sửa giao chiến với quân thù ; đừng sờn lòng, đừng sợ hãi, đừng hoảng hốt, đừng run khiếp trước mặt chúng, 4 vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, là Đấng đi với anh em, để chiến đấu giúp anh em chống lại quân thù của anh em, để cứu thoát anh em."

5 Các ký lục sẽ nói với dân rằng : "Ai là người đã xây nhà mới mà chưa khánh thành ? Người ấy hãy đi về nhà, kéo bị chết trận và người khác sẽ khánh thành.

6 Ai là người đã trồng vườn nho mà chưa được hưởng những trái đầu tiên ? Người ấy hãy đi về nhà, kéo bị chết trận và người khác sẽ hưởng những trái đầu tiên.

7 Ai là người đã đính hôn với một phụ nữ mà chưa cưới ? Người ấy hãy đi về nhà, kéo bị chết trận và người khác sẽ cưới nàng."

8 Các ký lục sẽ còn nói thêm với dân rằng : "Ai là người sợ hãi và sồn lòng ? Người ấy hãy đi về nhà, và đừng làm cho các anh em mình nản lòng như mình."

9 Khi các ký lục nói với dân xong, thì người ta sẽ đặt những người chỉ huy quân đội đứng đầu dân.

10 Khi tiến đánh một thành, anh (em) phải kêu gọi họ giảng hoà. **11** Nếu thành ấy đồng ý giảng hoà với anh (em) và mở cửa cho anh (em), thì toàn dân ở đó sẽ phải làm việc lao dịch cho anh (em) và làm tôi anh (em). **12** Nhưng nếu thành ấy không chịu cầu hoà với anh (em) và khai chiến với anh (em), thì anh (em) sẽ vây hãm thành đó. **13** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ trao thành ấy vào tay anh (em), và anh (em) sẽ dùng lưỡi gươm giết tất cả đàn ông con trai trong thành. **14** Chỉ có đàn bà con trẻ, gia súc và tất cả những gì ở trong thành, tất cả những gì chiếm được trong thành, thì anh (em) mới được giữ lấy làm chiến lợi phẩm ; anh (em) sẽ được ăn những gì đã chiếm của quân thù, những thứ mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

15 Anh (em) hãy xử như thế với tất cả những thành ở rất xa anh (em), những thành không thuộc số những thành của các dân tộc ở đây. **16** Chỉ có những thành của các dân tộc này, mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, thì anh (em) sẽ không để cho một sinh vật nào được sống. **17** Thật

vậy, anh (em) sẽ phải loại trừ chúng hoàn toàn : người Khét và người E-mô-ri, người Ca-na-an và người Pơ-rít-di, người Khi-vi và người Giơ-vút, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã truyền cho anh (em) ; **18** như thế, chúng sẽ không dạy anh em học đòi mọi điều ghê tởm chúng làm để kính các thần của chúng, khiến anh em phạm tội nghịch cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em.

19 Khi vây hãm một thành lâu ngày để đánh, để chiếm thành, anh (em) không được vung rìu phá cây cối của thành, vì anh (em) sẽ được ăn hoa trái những cây ấy ; anh (em) không được chặt những cây ấy. Cây ngoài đồng đâu phải là con người để anh (em) vây hãm ? **20** Chỉ có cây mà anh (em) biết không phải là cây ăn trái, thì anh (em) mới được phá, được chặt để dựng những công sự vây hãm thành đang đánh nhau với anh (em), cho đến khi thành thất thủ.

21 **1** Nếu trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) để anh (em) chiếm hữu, phát hiện một xác chết nằm ngoài đồng, mà không biết ai đã giết, **2** thì các kỳ mục và thẩm phán của anh (em) sẽ đi ra và đo khoảng cách của các thành ở chung quanh xác chết, **3** xem thành nào gần xác chết nhất. Các kỳ mục thành ấy sẽ lấy một bò tơ cái chưa bị bắt làm việc và chưa phải mang ách. **4** Các kỳ mục thành ấy sẽ đưa con bò cái tơ xuống một khe suối luôn có nước chảy, một nơi không cày cấy gieo trồng, và họ sẽ đánh gãy ót con bò cái tơ tại đó, trong khe suối. **5** Bấy giờ các tư tế, con cái Lê-vi, sẽ tiến lại, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã chọn họ để họ phụng sự Người và chúc phúc nhân danh ĐỨC CHÚA, và căn cứ vào lời họ mà mọi vụ tranh tụng và đả thương được giải quyết. **6** Tất cả các kỳ mục thành ấy, là những người ở gần xác chết nhất, sẽ rửa tay trên con bò cái tơ đã bị đánh gãy ót trong khe suối. **7** Họ sẽ lên tiếng nói : "Tay chúng tôi đã không đổ máu này, và mắt chúng tôi đã không nhìn thấy. **8** Lạy ĐỨC CHÚA, xin xá tội cho dân Ngài là Ít-ra-en, mà Ngài đã giải thoát, và đừng để máu vô tội ở lại giữa dân Ngài là Ít-ra-en." Và họ sẽ được xá tội về vụ đổ máu đó. **9**

Còn anh (em), anh (em) sẽ khử trừ máu vô tội, không cho tồn tại giữa anh (em), vì anh (em) làm điều ĐỨC CHÚA coi là ngay thẳng.

10 Khi anh (em) ra giao chiến với quân thù, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), trao chúng vào tay anh (em), nếu anh (em) bắt được tù, **11** và thấy trong đám tù một người đàn bà duyên dáng mà đem lòng quyến luyến người ấy và lấy làm vợ, **12** thì anh (em) sẽ đưa nàng vào trong nhà mình. Nàng sẽ cạo đầu, cắt móng tay, **13** cởi áo mặc khi bị bắt ; nàng sẽ ở trong nhà anh (em) và khóc cha mẹ nàng một tháng tròn. Sau đó anh (em) sẽ ăn nằm với nàng, cưới nàng và nàng sẽ là vợ anh (em). **14** Trong trường hợp anh (em) không thích nàng nữa, thì anh (em) sẽ để cho nàng đi đâu tùy ý nàng ; anh (em) không được phép bán nàng đổi lấy bạc, cũng không được hành hạ nàng, vì anh (em) đã cưỡng bức nàng.

15 Khi một người đàn ông có hai vợ, một vợ được yêu, một vợ không được yêu, và cả người được yêu lẫn người không được yêu đều sinh con cho người ấy, mà con trai trưởng lại là con của người không được yêu, **16** thì khi chia gia tài cho các con, người đàn ông ấy không được dành quyền trưởng nam cho đứa con của người vợ mình yêu, khiến đứa con của người vợ không được yêu, là con trai trưởng, bị thiệt. **17** Trái lại người đàn ông ấy phải nhìn nhận đứa con của người vợ không được yêu là trưởng nam, mà chia cho nó hai phần sản nghiệp : nó là hoa quả đầu đời trai tráng của người ấy, nên nó được quyền trưởng nam.

18 Khi có đứa con ngỗ nghịch và bất trị, không nghe lời cha mẹ, cha mẹ có sửa dạy, nó cũng chẳng chịu nghe, **19** thì cha mẹ nó sẽ bắt lấy nó, đưa ra cửa thành cho các kỳ mục địa phương **20** và sẽ nói với các kỳ mục trong thành : "Con chúng tôi đây ngỗ nghịch và bất trị, không nghe lời chúng tôi, nó rượu chè phóng dăng." **21** Mọi người trong thành sẽ ném đá cho nó chết và nó phải chết. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em). Nghe chuyện ấy, toàn thể Ít-ra-en sẽ sợ.

22 Khi một người có tội đáng phải án chết đã bị xử tử, và anh (em) đã treo nó lên cây, **23** thì xác nó không được để qua đêm trên cây, nhưng anh (em) phải chôn ngay hôm ấy, vì người bị treo là đồ bị Thiên Chúa nguyên rủa. Anh (em) không được làm cho đất của anh (em) ra ô uế, đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp.

22 1 Khi anh (em) thấy bò hay chiên dê của người anh em mình đi lạc, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải dẫn chúng về cho người anh em. **2** Nếu người anh em của anh (em) không ở gần anh (em), hoặc anh (em) không quen biết người ấy, thì anh (em) hãy đem con vật vào trong nhà, nó sẽ ở với anh (em) cho đến khi người anh em của anh (em) đến xin nó ; bấy giờ anh (em) sẽ hoàn nó lại cho người ấy.

3 Anh (em) phải làm như thế đối với con lừa của họ, phải làm như thế đối với áo choàng của họ, phải làm như thế đối với tất cả những gì người anh em của anh (em) đánh mất mà anh (em) bắt được ; anh (em) không được bỏ mặc làm ngơ.

4 Khi anh (em) thấy lừa hay bò của người anh em mình ngã trên đường, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải giúp người anh em đỡ chúng dậy.

5 Đàn bà không được mặc quần áo đàn ông ; đàn ông không được mang y phục đàn bà, vì hễ ai làm những việc ấy thì là điều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA.

6 Nếu trên đường đi, anh (em) gặp một tổ chim, ở trên bất cứ cây nào hay ở dưới đất, trong đó có chim con hoặc trứng, và chim mẹ đang ủ chim con hay ấp trứng, thì anh (em) không được bắt cả mẹ lẫn con. **7** Anh (em) phải thả chim mẹ, còn chim con thì được bắt. Như vậy anh (em) sẽ được hạnh phúc và được sống lâu.

8 Khi xây nhà mới, anh (em) phải làm lan can chung quanh mái. Như vậy anh (em) không để cho máu đổ ra

trong nhà anh (em), trong trường hợp có ai ngã từ mái xuống.

9 Anh (em) không được gieo trong vườn nho của anh (em) một loại cây thứ hai nào, kéo tất cả trở thành của thánh : cả cái anh (em) gieo lẫn hoa lợi vườn nho.

10 Anh (em) không được bắt bò và lừa cày chung với nhau.

11 Anh (em) không được mặc thứ vải bằng sợi len và sợi gai dệt chung với nhau.

12 Anh (em) hãy làm những tua ở bốn mép áo anh (em) dùng để đắp.

13 Khi một người đàn ông lấy vợ và ăn nằm với nàng, rồi ghét bỏ nàng, **14** vu khống và bôi xấu danh dự nàng mà nói : "Tôi đã lấy người đàn bà này, đã gần gũi với cô ấy và không thấy dấu nào chứng tỏ cô ấy còn trinh", **15** thì cha mẹ cô gái sẽ lấy những dấu chứng tỏ cô gái còn trinh và đưa ra cửa thành cho các kỳ mục thành ấy. **16** Người cha cô gái sẽ nói với các kỳ mục : "Tôi đã gả con gái cho người đàn ông này, nhưng anh ta ghét bỏ nó ; **17** bây giờ anh ta vu khống nó và nói : 'Tôi không thấy những dấu chứng tỏ con gái ông còn trinh.' Vậy đây là những dấu chứng tỏ con gái tôi còn trinh." Họ sẽ mở chiếc áo choàng ra trước mặt các kỳ mục trong thành.

18 Các kỳ mục trong thành sẽ bắt người chồng và sửa phạt : **19** họ sẽ bắt người ấy nộp phạt một trăm thỏi bạc, và sẽ trao số bạc đó cho người cha cô gái, vì người ấy đã bôi xấu danh dự của một trinh nữ Ít-ra-en. Nàng sẽ là vợ người ấy và suốt đời người ấy không thể rẫy nàng.

20 Nhưng nếu điều đó có thật, nếu người ta không tìm thấy nơi cô gái những dấu chứng tỏ cô còn trinh, **21** thì họ sẽ lôi cô gái ra cửa nhà cha nàng ; người trong thành của nàng sẽ ném đá nàng cho chết và nàng sẽ phải chết, vì nàng đã làm điều đồi bại trong Ít-ra-en, khi làm điếm trong nhà cha mình. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em).

22 Nếu một người đàn ông bị bắt gặp đang nằm với một người đàn bà có chồng, thì cả hai sẽ phải chết : người đàn ông đã nằm với người đàn bà, và cả người đàn bà. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại ở Ít-ra-en.

23 Khi một cô gái còn trinh đã đính hôn với một người đàn ông, mà một người đàn ông khác gặp cô trong thành và nằm với cô, **24** thì anh (em) sẽ lôi cả hai ra cửa thành ấy và ném đá, và chúng sẽ phải chết : cô gái, vì lý do ở trong thành mà đã không kêu cứu, và người đàn ông, vì lý do đã cưỡng bức vợ người đồng loại. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em). **25** Nhưng nếu người đàn ông gặp ở ngoài đồng cô gái đã đính hôn, bắt lấy nàng và nằm với nàng, thì chỉ một mình người đàn ông đã nằm với nàng sẽ phải chết ; **26** còn cô gái, thì anh (em) đừng làm gì nàng, nàng không có tội đáng chết. Trường hợp cũng như một người xông vào người đồng loại để giết người ấy : **27** vì người đàn ông kia đã gặp cô ngoài đồng ; cô gái đính hôn đã kêu mà không ai cứu.

28 Khi một người đàn ông gặp một cô gái chưa đính hôn, nắm lấy nàng và nằm với nàng, và họ bị bắt gặp, **29** thì người đàn ông đã nằm với nàng phải nộp cho cha cô gái năm mươi thỏi bạc ; nàng sẽ là vợ người ấy, bởi lẽ người ấy đã cưỡng hiếp nàng, và suốt đời người ấy không thể rẫy nàng.

23 1 Một người đàn ông không được lấy vợ của cha mình, không được xâm phạm đến quyền làm chồng của cha mình.

2 Ai bị giập tinh hoàn hay bị cắt dương vật sẽ không được vào đại hội của ĐỨC CHÚA. **3** Người con lai không được vào đại hội của ĐỨC CHÚA ; cả đến đời thứ mười, nó cũng không được vào đại hội của ĐỨC CHÚA. **4** Người Am-mon và người Mô-áp không được vào đại hội của ĐỨC CHÚA ; cả đến đời thứ mười, chúng cũng không được vào đại hội của ĐỨC CHÚA, và mãi mãi như vậy. **5** Lý do là vì chúng đã không mang

bánh và nước ra đón anh em trên đường, khi anh em ra khỏi Ai-cập, và vì, để hại anh (em), Mô-áp đã thuê Bi-lơ-am, con của Bơ-o, từ Pơ-tho tại miền A-ram Na-ha-ra-gim, đến nguyện rửa anh (em). **6** Nhưng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã không muốn nghe Bi-lơ-am, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã đổi lời nguyện rửa thành lời chúc phúc cho anh (em) được nhờ, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), yêu thương anh (em). **7** Suốt đời anh (em) và mãi mãi, anh (em) không được theo đòi chúng để được bình an và thịnh vượng.

8 Anh (em) không được ghê tởm người Ê-đôm, vì họ là anh em của anh (em). Anh (em) không được ghê tởm người Ai-cập, vì anh (em) đã là ngoại kiều trong đất họ.

9 Con cháu họ sẽ sinh ra, đến đời thứ ba sẽ được vào đại hội của ĐỨC CHÚA.

10 Khi ra đóng quân đối diện với quân thù, anh (em) phải giữ mình khỏi mọi điều xấu. **11** Khi ở giữa anh (em) có một người đàn ông không thanh sạch, vì xuất tinh ban đêm, thì người ấy phải ra ngoài trại, và không được trở vào trong trại ; **12** lúc chiều tà, người ấy sẽ tắm rửa bằng nước, và khi mặt trời lặn, sẽ trở vào trong trại.

13 Anh (em) phải có một chỗ ở bên ngoài trại, và anh (em) sẽ ra đó mà đi ngoài. **14** Trong đồ đạc của anh (em), phải có một cái xẻng nhỏ, và khi ra ngồi ngoài đó, anh (em) sẽ dùng xẻng đó mà đào lỗ phóng uế, rồi lấp đi. **15** Vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đi đi lại lại giữa trại anh (em) để giải thoát anh (em) và trao thù địch của anh (em) cho anh (em). Vậy trại anh (em) phải là trại thánh, kẻo Người thấy có gì chướng nơi anh (em) mà không đi theo anh (em) nữa.

16 Một người nô lệ đã trốn nhà chủ mà đến với anh (em), anh (em) đừng nộp nó lại cho chủ. **17** Nó sẽ ở với anh (em), giữa anh (em), tại nơi nó chọn, trong một thành nào của anh (em) mà nó thích ; anh (em) không được ngược đãi nó.

18 Con gái Ít-ra-en không được làm điếm thần, con trai Ít-ra-en không được làm điếm thần. **19** Anh (em) không được đưa vào nhà ĐỨC CHÚA tiền công của một con điếm hay tiền lương của một thằng điếm để làm lễ vật khấn hứa, vì cả hai đều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

20 Anh (em) không được cho người anh (em) mình vay lấy lãi : vay bạc, vay lương thực, vay bất cứ thứ gì sinh lãi. **21** Người nước ngoài, anh (em) được cho vay lấy lãi, còn người anh em của anh (em) thì không được cho vay lấy lãi ; như vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) sẽ chúc phúc cho anh (em), trong mọi công việc tay anh (em) làm, trên đất anh (em) sắp vào chiếm hữu.

22 Khi anh (em) khấn hứa với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), điều gì, thì đừng trì hoãn thi hành, vì chắc chắn Thiên Chúa sẽ đòi anh (em) điều đó, và anh (em) sẽ mang tội. **23** Nhưng nếu anh (em) tránh không khấn hứa, thì anh (em) không mang tội. **24** Điều môi miệng anh (em) nói ra, anh (em) phải giữ và thi hành như anh (em) đã tự nguyện khấn hứa với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và như miệng anh (em) đã nói ra.

25 Khi vào vườn nho của người đồng loại của anh (em), thì anh (em) có thể ăn nho tùy thích, ăn cho đến no, nhưng không được bỏ vào giỏ của mình. **26** Khi vào đồng lúa của người đồng loại anh (em), thì anh (em) có thể lấy tay bứt những bông lúa, nhưng không được tra liềm cắt lúa của người đồng loại anh (em).

24 1 Nếu một người đàn ông đã lấy vợ và đã ăn ở với nàng rồi, mà sau đó nàng không đẹp lòng người ấy nữa, vì người ấy thấy nơi nàng có điều gì chướng, thì sẽ viết cho nàng một chứng thư ly dị, trao tận tay và đuổi ra khỏi nhà. **2** Ra khỏi nhà người ấy, nếu nàng đi lấy chồng khác, **3** mà người chồng sau lại ghét bỏ nàng, viết cho nàng một chứng thư ly dị, trao tận tay và đuổi ra khỏi nhà, hoặc nếu người chồng sau đã lấy nàng làm vợ mà chết, **4** thì người chồng đầu tiên đã đuổi nàng đi không thể lấy nàng làm vợ một lần nữa, sau khi nàng đã ra ô

uế. Đó là điều ghê tởm trước nhan ĐỨC CHÚA ; anh (em) không được làm cho miền đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, phải mang tội.

5 Khi một người đàn ông mới cưới vợ, thì người ấy không phải đi lính, và người ta sẽ không bắt làm công tác nào ; người ấy sẽ được miễn, được ở nhà một năm, và sẽ là niềm vui cho người vợ đã cưới.

6 Không được giữ cối xay bột làm đồ cầm, dù chỉ một nửa trên, vì như thế là giữ chính mạng người làm đồ cầm.

7 Nếu thấy ai bắt cóc một người anh em mình trong hàng con cái Ít-ra-en, hành hạ và bán người đó đi, thì kẻ bắt cóc phải chết. Anh (em) phải khử trừ sự gian ác, không cho tồn tại giữa anh (em).

8 Về bệnh phung cùi, anh (em) hãy ý tứ giữ cẩn thận và thi hành tất cả những gì các tư tế Lê-vi chỉ dẫn cho anh em ; anh em hãy lo thực hành như tôi đã truyền cho họ.

9 Hãy nhớ cách ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã xử với bà Mi-ri-am trên đường, khi anh em ra khỏi Ai-cập.

10 Khi anh (em) cho người đồng loại vay cái gì, thì không được vào nhà người ấy mà bắt đồ cầm. **11** Anh (em) sẽ đứng ngoài, và người mà anh (em) cho vay sẽ mang đồ cầm ra ngoài cho anh (em). **12** Nếu người ấy nghèo, anh (em) sẽ không đi ngủ mà còn giữ đồ cầm của người ấy. **13** Anh (em) phải đem trả lại đồ cầm cho người ấy khi mặt trời lặn ; người ấy sẽ đắp áo choàng của mình mà ngủ, sẽ chúc phúc cho anh (em) ; anh (em) sẽ là người công chính trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

14 Anh (em) không được bóc lột người làm thuê nghèo khó bản cùng, dù người ấy là một người anh em của anh (em) hay là một ngoại kiều ở trong đất nước của anh (em), trong các thành của anh (em). **15** Chính ngày hôm ấy, anh (em) phải trả công cho họ, đừng để mặt trời

lặn mà không trả công, vì họ nghèo khổ và nóng lòng mong đợi được trả công ; như vậy họ sẽ không kêu lên ĐỨC CHÚA tố cáo anh (em), và anh (em) sẽ không mang tội.

16 Cha sẽ không bị xử tử vì con, và con sẽ không bị xử tử vì cha : mỗi người sẽ bị xử tử về tội của mình.

17 Anh (em) không được làm thiệt hại đến quyền lợi của ngoại kiều và cô nhi, không được giữ áo của người goá bụa làm đồ cầm. **18** Anh (em) hãy nhớ mình đã làm nô lệ bên Ai-cập, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã giải thoát anh (em) ra khỏi đó. Vì vậy tôi truyền cho anh (em) thực hành điều đó.

19 Khi anh (em) gặt lúa trong ruộng mình, mà bỏ sót một bó lúa trong ruộng, thì không được quay lại mà lấy ; bó lúa ấy dành cho ngoại kiều và cô nhi quả phụ ; như vậy, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ chúc phúc cho anh (em) trong mọi việc tay anh (em) làm.

20 Khi hái ô-liu, thì anh (em) không được trở lại tìm trái sót ; những trái đó dành cho ngoại kiều và cô nhi quả phụ.

21 Khi hái nho, thì anh (em) không được mót lại ; những trái còn sót dành cho ngoại kiều và cô nhi quả phụ.

22 Anh em hãy nhớ mình đã làm nô lệ bên đất Ai-cập. Vì vậy, tôi truyền cho anh (em) thực hành điều đó.

25 1 Khi người ta có chuyện tranh chấp với nhau, thì họ sẽ đi hầu toà, và toà sẽ phân xử cho họ : toà sẽ công bố người công chính là công chính, kẻ có tội là có tội. **2** Nếu người có tội đáng phải đòn, thẩm phán sẽ cho nọc ra mà đánh trước mặt mình, tội đáng bao nhiêu thì đánh bấy nhiêu đòn. **3** Quan toà được cho đánh bốn mươi đòn, nhưng không được cho đánh thêm, sợ rằng đánh thêm sẽ bị trọng thương, và người anh em của anh (em) sẽ bị nhục trước mặt anh (em).

4 Anh (em) không được bịt mõm con bò đang đập lúa.

5 Khi có những anh em ở chung với nhau, và một trong những người đó chết mà không có con trai, thì vợ của người chết không được lấy một người xa lạ, ngoài gia đình ; một người anh em chồng sẽ đến với nàng, lấy nàng làm vợ và chu toàn bổn phận của một người anh em chồng đối với nàng. **6** Đưa con đầu lòng nàng sinh ra sẽ duy trì tên của người anh em đã chết ; như vậy tên của người chết sẽ không bị xoá khỏi Ít-ra-en. **7** Nhưng nếu người đàn ông ấy không thích lấy chị dâu hay em dâu mình, thì nàng sẽ lên cửa thành, gặp các kỳ mục và thưa : "Người anh em chồng tôi từ chối không chịu lưu truyền tên tuổi của anh em mình ở Ít-ra-en, người ấy không muốn chu toàn bổn phận của một người anh em chồng đối với tôi." **8** Các kỳ mục trong thành sẽ gọi người đàn ông đến và nói với người ấy. Người ấy sẽ đứng dậy và nói : "Tôi không thích lấy cô ấy." **9** Người chị dâu hay em dâu sẽ đến gần người ấy trước mặt các kỳ mục, rút một chiếc dép người ấy ra khỏi chân, nhỏ vào mặt người ấy và lên tiếng nói : "Kẻ không xây nhà cho người anh em mình thì phải xử như thế đó !" **10** Trong Ít-ra-en, người ta sẽ gọi tên người ấy là "nhà kẻ bị lột dép."

11 Khi hai người đàn ông đánh nhau, mà vợ của một trong hai người lại gần để cứu chồng khỏi tay địch thủ và đưa tay nắm lấy chỗ kín của người này, **12** thì anh (em) phải chặt tay người đàn bà ấy. Mất anh (em) đừng nhìn nó mà thương hại.

13 Anh (em) không được có trong bao bị của anh (em) hai quả cân khác nhau, một nặng một nhẹ ; **14** anh (em) không được có trong nhà của anh (em) hai thùng khác nhau, một lớn một nhỏ. **15** Anh (em) phải có một quả cân nguyên vẹn và chính xác, một thùng nguyên vẹn và chính xác, để anh (em) được sống lâu trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). **16** Thật vậy, hễ ai làm những điều ấy, hễ ai làm điều bất công, thì là điều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

17 Anh (em) hãy nhớ A-ma-lếch đã xử thế nào với anh (em) trên đường, khi anh em ra khỏi Ai-cập : **18** nó đã đón đường anh (em) và đánh tập hậu mọi kẻ lết theo sau, trong khi anh (em) mệt lả và kiệt sức ; nó đã không kính sợ Thiên Chúa. **19** Vậy khi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), cho anh (em) được thanh thoi mọi bề, không còn thù địch nào nữa, trên đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp để anh (em) chiếm hữu, thì anh (em) sẽ xoá hẳn tên tuổi A-ma-lếch, khiến cho dưới gầm trời, không còn ai nhớ đến nó nữa : anh (em) đừng quên !

26 1 Khi anh (em) vào đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em) làm gia nghiệp, khi anh (em) chiếm hữu và ở đất đó, **2** thì hãy lấy một phần mọi nông sản đầu mùa anh (em) thu hoạch được từ miền đất của anh (em), mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). Anh (em) hãy để những thứ ấy vào giỏ, rồi đi đến nơi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chọn cho Danh Người ngự. **3** Anh (em) sẽ đến với tư tế tại chức trong những ngày đó và sẽ thưa với ông :

"Hôm nay tôi xin trình với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, rằng tôi đã vào miền đất mà ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông chúng tôi là Người sẽ ban cho chúng tôi."

4 Tư tế sẽ nhận lấy giỏ từ tay anh (em) và đem đặt trước bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). **5** Bây giờ, anh (em) sẽ lên tiếng thưa trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) rằng :

"Ông tổ tôi là người A-ram phiêu bạt, đã xuống Ai-cập và trú ngụ tại đó cùng với một số người ít ỏi ; tại đó, người đã trở thành một dân tộc lớn, mạnh và đông. **6** Người Ai-cập đã ngược đãi, hành hạ chúng tôi và đặt ách nô lệ trên vai chúng tôi. **7** Bây giờ chúng tôi đã kêu lên cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông chúng tôi ; Người đã nghe tiếng chúng tôi, đã thấy cảnh khổ cực, làm than, áp bức chúng tôi phải chịu. **8** ĐỨC CHÚA đã dang cánh tay mạnh mẽ uy quyền, đã gây kinh hồn táng đờm và thực hiện những dấu lạ điềm thiêng, để đưa chúng tôi ra

khỏi Ai-cập. **9** Người đã đưa chúng tôi vào đây, ban cho chúng tôi đất này, đất tràn trề sữa và mật. **10** Và bây giờ, lạy ĐỨC CHÚA, này con xin dâng sản phẩm đầu mùa của đất đai mà Ngài đã ban cho con."

Anh (em) sẽ đặt lễ vật trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), rồi anh (em) phủ phục trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em). **11** Anh (em) sẽ liên hoan cùng với các thầy Lê-vi và người ngoại kiều sống giữa anh (em), vì mọi điều tốt mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã ban cho anh (em) và gia đình anh (em).

12 Năm thứ ba, tức là năm nộp thuế thập phân, sau khi anh (em) đã trích ra một phần mười hoa lợi mà đem cho thầy Lê-vi, người ngoại kiều và cô nhi quả phụ, và họ đã được ăn uống no nê trong các thành của anh (em), **13** thì anh (em) sẽ đến thưa trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) :

"Con đã lấy của thánh hiến đem ra khỏi nhà và thật sự con đã cho thầy Lê-vi, cho người ngoại kiều và cô nhi quả phụ, theo như tất cả mệnh lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền cho con, mà không vi phạm, không quên mệnh lệnh nào của ĐỨC CHÚA. **14** Con đã không ăn của đó khi có tang, đã không lấy một phần của đó khi con bị ô uế, đã không dùng mà cúng người chết. Con đã nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của con, đã làm theo mọi điều Ngài truyền cho con. **15** Từ thánh điện của Ngài, từ trời cao, xin Ngài nhìn xuống, xin chúc phúc cho dân Ngài là Ít-ra-en, cho đất đai mà Ngài đã ban cho chúng con, như Ngài đã thề với cha ông chúng con, đất tràn trề sữa và mật."

16 Hôm nay, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), truyền cho anh (em) đem ra thực hành các thánh chỉ và quyết định này. Anh (em) phải hết lòng hết dạ tuân giữ và đem ra thực hành các điều ấy.

17 Hôm nay, anh (em) đã làm cho ĐỨC CHÚA tuyên bố rằng Người sẽ là Thiên Chúa của anh (em), rằng anh (em) phải đi theo đường lối của Người, giữ các thánh

chỉ, mệnh lệnh, quyết định của Người, và nghe tiếng Người. **18** Hôm nay, ĐỨC CHÚA đã khiến anh (em) tuyên bố rằng anh (em) sẽ là dân thuộc quyền sở hữu của Người như Người đã phán với anh (em), và rằng anh (em) sẽ giữ mọi mệnh lệnh của Người, **19** rằng Người sẽ cho anh (em) vượt mọi dân tộc Người đã tạo dựng, xét về vinh dự, danh tiếng và vinh quang, rằng anh (em) sẽ là một dân thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), như Người đã phán.

27 1 Ông Mô-sê cùng với các kỳ mục của Ít-ra-en đã truyền cho dân rằng : "Hãy giữ tất cả mệnh lệnh mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. **2** Ngày anh (em) sang qua sông Gio-đan vào đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), anh (em) sẽ dựng những tảng đá lớn và lấy vôi mà quét. **3** Khi sang qua sông, anh (em) sẽ viết trên tảng đá ấy mọi lời của Luật này ; như vậy anh (em) sẽ được vào đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em), đất tràn trề sữa và mật, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã phán với anh (em).

4 Khi đã sang qua sông Gio-đan, anh (em) hãy dựng những tảng đá ấy trên núi Ê-van, như tôi truyền cho anh (em) hôm nay, và hãy lấy vôi mà quét. **5** Ở đó anh (em) hãy xây một bàn thờ để kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), một bàn thờ bằng những viên đá anh (em) đã không dùng sắt mà đục. **6** Anh (em) hãy dùng những viên đá nguyên vẹn mà xây bàn thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và trên đó, hãy dâng lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), những lễ toàn thiêu. **7** Anh (em) hãy dâng những hy lễ kỳ an, hãy ăn tại đó và liên hoan trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) ; **8** anh (em) hãy viết trên các tảng đá mọi lời của Luật này : hãy khắc rõ ràng."

9 Ông Mô-sê cùng với các tư tế Lê-vi nói với toàn thể Ít-ra-en rằng :

"Hỡi Ít-ra-en, hãy im lặng mà nghe ! Hôm nay anh (em) đã trở thành dân của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh

(em). **10** Anh (em) hãy nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và đem ra thực hành những mệnh lệnh và thánh chỉ của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay."

11 Hôm ấy, ông Mô-sê đã truyền cho dân rằng : **12** "Khi anh (em) đã sang qua sông Gio-đan thì đây : Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Ít-xa-kha, Giu-se và Ben-gia-min sẽ đứng trên núi Ga-ri-dim để chúc phúc cho dân ; **13** và đây : Ruru-vên, Gát, A-se, Dơ-vu-lun, Đan và Náp-ta-li sẽ đứng trên núi Ê-van để nguyện rửa.

14 Các thầy Lê-vi sẽ cất giọng và lớn tiếng nói với mọi người Ít-ra-en :

15 Đáng nguyện rửa thay người tạc tượng đúc tượng - điều ghê tởm đối với ĐỨC CHÚA, đồ vật do tay thợ làm ra- và đặt ở nơi bí mật mà thờ ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

16 Đáng nguyện rửa thay kẻ khinh dể cha mẹ ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

17 Đáng nguyện rửa thay kẻ xê dịch ranh giới người đồng loại ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

18 Đáng nguyện rửa thay kẻ làm cho người mù đi lạc đường ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

19 Đáng nguyện rửa thay kẻ làm thiệt hại đến quyền lợi của ngoại kiều, cô nhi quả phụ ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

20 Đáng nguyện rửa thay kẻ nằm với vợ của cha mình, vì nó xâm phạm đến quyền làm chồng của cha mình ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

21 Đáng nguyện rửa thay kẻ nằm với con vật nào ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

22 Đáng nguyện rửa thay kẻ nằm với chị em mình, con gái của cha hay mẹ mình ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

23 Đáng nguyện rửa thay kẻ nằm với mẹ vợ mình ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

24 Đáng nguyện rửa thay kẻ giết trộm người đồng loại ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

25 Đáng nguyện rửa thay kẻ nhận quà hối lộ để giết người vô tội ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !

26 Đáng nguyện rửa thay kẻ không giữ trọn những lời của Luật này mà đem ra thực hành ! Toàn dân sẽ thưa : A-men !"

28 **1** Nếu anh (em) thật sự nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà lo đem ra thực hành tất cả những mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, thì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cho anh (em) vượt mọi dân tộc trên mặt đất, **2** và mọi phúc lành sau đây sẽ đến với anh (em) và bao trùm anh (em), bởi vì anh (em) đã nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em) :

3 Anh (em) sẽ được chúc phúc trong thành, anh (em) sẽ được chúc phúc ngoài đồng. **4** Con cái của lòng dạ anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), đàn con của gia súc anh (em), bò con, chiên con của anh (em) đều được chúc phúc. **5** Giỏ của anh (em) và cối nhồi bột của anh (em) sẽ được chúc phúc. **6** Anh (em) sẽ được chúc phúc khi vào, anh (em) sẽ được chúc phúc khi ra.

7 Các kẻ thù anh (em) đứng lên chống lại anh (em), ĐỨC CHÚA sẽ làm cho chúng bị đánh bại trước mặt anh (em) : khi ra đánh anh (em), chúng cùng đi một lối, lúc phải trốn anh (em), chúng tháo chạy bầy đường. **8** ĐỨC CHÚA sẽ truyền cho phúc lành ở với anh (em) trong kho lúa và trong mọi công việc tay anh (em) làm, và Người sẽ chúc phúc cho anh (em) trong đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em).

9 ĐỨC CHÚA sẽ đặt anh (em) lên làm dân thánh hiến cho Người, như Người đã thề với anh (em), nếu anh (em) giữ các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và nếu anh (em) đi theo đường lối của Người. **10** Mọi dân trên mặt đất sẽ thấy rằng anh (em) được mang danh ĐỨC CHÚA, và chúng sẽ sợ anh (em). **11** Để anh (em) được hạnh phúc, ĐỨC CHÚA sẽ cho anh (em) thành công, mà cho anh (em) sinh nhiều con cái, gia súc anh (em) sinh sôi nảy nở, đất đai anh (em) sinh nhiều hoa trái, trên đất đai mà ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông anh (em) là Người sẽ ban cho anh (em).

12 ĐỨC CHÚA sẽ mở trời, là kho tàng quý báu của Người, cho anh (em), để ban mưa đúng mùa cho đất anh (em), và chúc phúc cho mọi việc tay anh (em) làm. Anh (em) sẽ cho nhiều dân tộc vay mượn, còn chính anh (em) sẽ không phải vay mượn. **13** ĐỨC CHÚA sẽ đặt anh (em) đứng đầu chứ không đứng cuối, anh (em) sẽ chỉ đi lên chứ không đi xuống, nếu anh (em) nghe các mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà hôm nay tôi truyền cho anh (em) giữ và đem ra thực hành, **14** và nếu anh (em) tuân cứ mọi điều tôi truyền cho anh (em) hôm nay, không đi trệch bên phải bên trái, mà theo các thần khác và phụng thờ chúng.

15 Nhưng nếu anh (em) không nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), không lo đem ra thực hành tất cả những mệnh lệnh và thánh chỉ của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay, thì những lời nguyện rửa sau đây sẽ đến với anh (em) và bao trùm anh (em) :

16 Anh (em) sẽ bị nguyện rửa trong thành, anh (em) sẽ bị nguyện rửa ngoài đồng. **17** Giỏ của anh (em) và cối nhồi bột của anh (em) sẽ bị nguyện rửa. **18** Con cái của lòng dạ anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), bò con, chiên con của anh (em) sẽ bị nguyện rửa. **19** Anh (em) sẽ bị nguyện rửa khi vào, anh (em) sẽ bị nguyện rửa khi ra.

20 ĐỨC CHÚA sẽ khiến anh (em) mắc tai họa, phải hoảng sợ, bị đe dọa, trong mọi công việc tay anh (em) làm, cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt và mau lẹ biến mất, vì sự gian ác anh (em) làm khi lia bỏ ĐỨC CHÚA.

21 ĐỨC CHÚA sẽ cho ôn dịch bám vào anh (em), cho đến khi nó tận diệt anh (em), khiến anh (em) không còn trên đất anh (em) sắp vào chiếm hữu. **22** ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị suy mòn, nóng sốt, viêm, phỏng, bị hạn hán, và làm cho lúa mì bị úa vàng, bị sâu đục : các thứ đó sẽ theo sát anh (em) cho đến khi anh (em) biến mất. **23** Trời của anh (em), trên đầu anh (em), sẽ là đồng, đất dưới chân anh (em) sẽ là sắt. **24** Thay vì làm mưa trên đất anh (em), ĐỨC CHÚA sẽ cho cát và bụi từ trời rơi xuống, cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt.

25 ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị đánh bại trước mặt quân thù : khi ra đánh chúng, anh (em) cùng đi một lối, lúc phải trốn chúng, anh (em) tháo chạy bầy đường. Anh (em) sẽ làm cho mọi dân tộc trên mặt đất phải gớm ghiếc. **26** Xác chết của anh (em) sẽ làm mồi cho mọi chim trời, và cho các thú vật trên mặt đất, mà không ai xua đuổi chúng.

27 ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị ung nhọt Ai-cập, bị u bướu, ghẻ lở, ngứa ngứa, mà không thể chữa khỏi.

28 ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị điên khùng, mù loà, loạn trí. **29** Anh (em) sẽ mò mẫm giữa trưa, như người mù mò mẫm trong bóng tối, và sẽ không thấy đường mà đi.

Mãi mãi, anh (em) sẽ chỉ là người bị áp bức, bị bóc lột, mà không ai cứu. **30** Anh (em) sẽ đính hôn với một phụ nữ, nhưng người khác sẽ cưỡng hiếp nàng ; anh (em) sẽ xây nhà, nhưng không được ở, sẽ trồng vườn nho, nhưng không được hưởng trái đầu tiên. **31** Bò của anh (em) sẽ bị hạ trước mắt anh (em), mà anh (em) không được ăn thịt ; lừa của anh (em) sẽ bị cướp trước mặt anh (em) và sẽ không trở về với anh (em) ; chiên dê của anh (em) sẽ bị nộp cho quân thù, mà không ai cứu giúp anh (em). **32** Con trai con gái của anh (em) sẽ bị nộp cho một dân khác ; mắt anh (em) sẽ chứng kiến và suốt ngày mòn mỏi trông chờ chúng, nhưng anh (em) đành chịu bó tay. **33** Hoa màu của đất đai anh (em) và tất cả công lao vất vả của anh (em), thì một dân anh (em) không biết sẽ được hưởng ; mãi mãi, anh (em) sẽ chỉ là người bị áp bức, bị hành hạ. **34** Anh (em) sẽ ra điên

khủng vì cảnh tượng mắt anh (em) chứng kiến. **35** ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) bị ung độc không thể chữa lành ở đầu gối và ở đùi, từ bàn chân cho tới đỉnh đầu.

36 ĐỨC CHÚA sẽ bắt anh (em) và vua mà anh (em) tôn lên cai trị anh (em), đi đến với một dân tộc anh (em) và cha ông anh (em) không biết, tại đó anh (em) sẽ phụng thờ các thần khác, là gỗ, là đá. **37** Anh (em) sẽ trở nên nổi kinh hoàng, nên trò cười, nên đầu đề châm chọc cho mọi dân ở những nơi ĐỨC CHÚA sẽ dẫn anh (em) đến.

38 Hạt giống anh (em) mang ra đồng thì nhiều, nhưng chỉ thu hoạch được ít, vì châu chấu sẽ phá hết. **39** Anh (em) sẽ trồng và chăm sóc vườn nho, nhưng rượu anh (em) sẽ không được uống và cả trái nho cũng chẳng được hái, vì sâu bọ sẽ ăn mất. **40** Anh (em) sẽ có những cây ô-liu trên toàn lãnh thổ anh (em), nhưng không có dầu mà xúc, vì trái ô-liu của anh (em) sẽ rụng. **41** Anh (em) sẽ sinh con trai con gái, nhưng chúng sẽ không thuộc về anh (em), vì chúng sẽ bị đi đày. **42** Mọi cây cối và hoa màu của đất đai anh (em) sẽ bị bọ dừa phá hoại.

43 Người ngoại kiều giữa anh (em) sẽ đi lên, lên mãi, vượt hẳn anh (em) ; còn anh (em) sẽ đi xuống, xuống mãi. **44** Họ sẽ cho anh (em) vay mượn, còn anh (em) sẽ không có gì cho họ vay mượn. Họ sẽ đứng đầu, còn anh (em) sẽ đứng cuối.

45 Những lời nguyện rủa này sẽ đến với anh (em), theo sát và bao trùm anh (em), cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt, vì anh (em) không nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), không giữ các mệnh lệnh và thánh chỉ của Người mà Người truyền cho anh (em). **46** Những điều ấy sẽ nên dấu lạ điềm thiêng cho anh (em) và dòng dõi anh (em) đến muôn đời.

47 Vì anh (em) đã không phụng thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), với tâm hồn vui sướng bởi có đầy đủ tất cả, **48** nên trong cảnh đói khát, trần truồng và thiếu thốn tất cả, anh (em) sẽ phải phục vụ quân thù của anh (em), những kẻ ĐỨC CHÚA sẽ sai đến đánh anh

(em). Người sẽ đặt ách sắt trên cổ anh (em), cho đến khi chúng tiêu diệt anh (em).

49 Để chống lại anh (em), ĐỨC CHÚA sẽ đưa một dân tộc từ xa, từ cùng cõi đất, phóng đến như đại bàng, một dân tộc mà anh (em) không biết tiếng, **50** mặt mày cứng cõi, già không nể, trẻ không thương. **51** Nó sẽ ăn đàn con của gia súc anh (em), hoa màu của đất đai anh (em), cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt ; nó sẽ không để lại cho anh (em) lúa mì, rượu mới, dầu tươi, bò con, chiên con, cho đến khi nó làm cho anh (em) biến mất. **52** Nó sẽ vây hãm anh (em) trong mọi thành của anh (em), cho đến khi các tường thành cao và kiên cố mà anh (em) tin tưởng, phải sụp đổ, trong khắp đất của anh (em) ; nó sẽ vây hãm anh (em) trong mọi thành của anh (em), trong khắp đất của anh (em) mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). **53** Khi bị vây hãm, bị quân thù siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, anh (em) sẽ ăn con cái của lòng dạ anh (em), ăn thịt con trai con gái anh (em) mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ban cho anh (em). **54** Người đàn ông hào hoa phong nhã nhất trong anh (em) sẽ nhìn người anh em mình, người vợ mình đã từng âu yếm, và những đứa con còn giữ lại được, với cặp mắt dữ dằn, **55** vì không muốn chia cho ai trong những người này chút thịt những đứa con mà người ấy đang ăn, bởi lẽ người ấy không còn gì nữa, khi anh (em) bị vây hãm, bị kẻ thù siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, trong mọi thành của anh (em). **56** Người đàn bà liễu yếu đào tơ vào bậc nhất trong anh (em), mềm yếu và nhã nhặn đến nỗi chưa hề thử đặt bàn chân xuống đất, sẽ nhìn người chồng mình đã từng âu yếm và con trai con gái mình với cặp mắt dữ dằn ; **57** ngay cả cái nhau từ trong lòng mình xổ ra và đứa con mình sinh ra, nàng sẽ lén ăn cả hai, bởi lẽ nàng thiếu tất cả, khi anh (em) bị vây hãm và bị kẻ thù siết chặt trong cảnh ngặt nghèo, trong các thành của anh (em).

58 Nếu anh (em) không lo đem ra thực hành tất cả những lời của Luật này, chép trong sách này, và kính sợ danh hiển hách và khả ury này : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), **59** thì ĐỨC CHÚA sẽ làm cho anh (em) và làm cho dòng dõi anh (em) phải mang những

vết thương lạ, những vết thương nặng và dai dẳng, những bệnh ác độc và dai dẳng. **60** ĐỨC CHÚA sẽ cho trở lại với anh (em) mọi dịch tể của Ai-cập, mà anh (em) kinh hãi, những dịch tể ấy sẽ bám vào anh (em). **61** Cả mọi bệnh hoạn và mọi vết thương không được chép trong sách Luật này, ĐỨC CHÚA cũng giáng xuống trên anh (em), cho đến khi anh (em) bị tiêu diệt. **62** Sau khi đã trở nên nhiều như sao trên trời, anh (em) sẽ chỉ còn lại một số người ít ỏi, vì anh (em) không nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em).

63 Cũng như ĐỨC CHÚA đã lấy làm vui khi cho anh em được hạnh phúc và nên đông đúc, thì Người cũng sẽ lấy làm vui khi để cho anh em bị giết chết, bị tiêu diệt, và bị bứng khỏi miền đất mà anh (em) sẽ vào chiếm hữu. **64** ĐỨC CHÚA sẽ phân tán anh (em) vào giữa mọi dân, từ đầu đến cuối mặt đất, tại đó, anh (em) sẽ phụng thờ các thần khác, là gỗ, là đá, những thần mà anh (em) và cha ông anh (em) không biết. **65** Ở giữa các dân tộc ấy, anh (em) sẽ không được yên hàn và không có chỗ đặt bàn chân ; tại đó, ĐỨC CHÚA sẽ làm cho lòng anh (em) xao xuyến, đôi mắt mỗi mòn, tâm hồn kiệt quệ. **66** Mạng sống anh (em) sẽ treo lơ lửng trước mặt anh (em) ; đêm ngày anh (em) sẽ khiếp sợ, anh (em) sẽ không tin mình còn được sống. **67** Ban sáng anh (em) sẽ nói : "Bao giờ mới đến chiều ?" ; ban chiều anh (em) sẽ nói : "Bao giờ mới đến sáng ?", vì nỗi khiếp sợ tràn ngập tâm hồn anh (em) và vì cảnh tượng mắt anh (em) chứng kiến. **68** ĐỨC CHÚA sẽ bắt anh (em) đi thuyền, đi bộ trở lại đất Ai-cập mà tôi đã nói với anh (em) : "Anh (em) sẽ không còn thấy lại đất này nữa !" Tại đó, anh (em) sẽ bán mình làm tôi trai tớ gái cho quân thù của anh (em), mà chẳng có ai mua !"

69 Đây là những lời của giao ước mà ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê lập với con cái Ít-ra-en tại đất Mô-áp, không kể giao ước Người đã lập với họ tại núi Khô-rép.

29 1 Ông Mô-sê triệu tập toàn thể Ít-ra-en và nói với họ : "Chính anh em đã thấy những gì ĐỨC CHÚA đã làm

trước mắt anh em, tại đất Ai-cập, chống lại Pha-ra-ô, cùng mọi bề tôi và cả nước vua ấy, **2** đó là các thử thách lớn lao mắt anh (em) từng thấy, là các dấu lạ điềm thiêng lớn lao ấy. **3** Nhưng cho đến ngày hôm nay, ĐỨC CHÚA đã không cho anh em lòng dễ biết, mắt dễ thấy, tai dễ nghe.

4 Ta đã dẫn các ngươi bốn mươi năm trong sa mạc, mà áo các ngươi mặc đã không rách, dép chân các ngươi đi đã không mòn. **5** Cửa ăn của các ngươi không phải là bánh, thức uống của các ngươi không phải là rượu và đồ uống có men, để các ngươi biết rằng Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ngươi. **6** Rồi anh em đã đến nơi này ; Xi-khôn, vua Khét-bôn, và Ốc, vua miền Ba-san, đã ra nghênh chiến với chúng ta, và chúng ta đã đánh bại chúng. **7** Chúng ta đã chiếm đất của chúng, và chia cho chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se làm gia nghiệp.

8 Anh em phải giữ những lời của giao ước này và đem ra thực hành để được thành công trong tất cả những gì anh em làm.

9 Hôm nay, tất cả anh em đứng trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em : nào là những người đứng đầu các chi tộc của anh em, nào là các kỳ mục, ký lục của anh em, mọi người phái nam trong Ít-ra-en, **10** nào là đàn bà con trẻ của anh em, nào là người ngoại kiều ở trong trại của anh (em), từ người chặt củi cho đến người múc nước cho anh (em). **11** Anh (em) sắp gia nhập giao ước của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), giao ước có kèm theo lời thề nguyện, là giao ước mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), lập với anh (em) hôm nay, **12** để đặt anh (em) lên làm dân của Người, còn chính Người sẽ là Thiên Chúa của anh (em), như Người đã phán với anh (em) và như Người đã thề với cha ông anh (em), là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp. **13** Không phải chỉ riêng với anh em mà tôi lập giao ước này, có kèm theo lời thề nguyện này, **14** nhưng còn với kẻ có mặt ở đây với chúng ta, và hôm nay đang đứng trước tôn nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, cũng như với kẻ không có ở đây với chúng ta hôm nay.

15 Chính anh em biết chúng ta đã sống bên đất Ai-cập làm sao và đã băng qua lãnh thổ các dân tộc mà anh em đã đi qua như thế nào. **16** Anh em đã thấy ở giữa chúng các đồ gốm ghiếc và các ngẫu tượng của chúng, là gỗ, đá, bạc, vàng.

17 Giữa anh em, đừng có người nào, nam hay nữ, đừng có dòng họ hay chi tộc nào hôm nay trở lòng với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, mà đi phụng thờ các thần của những dân tộc ấy. Giữa anh em, đừng có thứ rễ sinh trái độc và quả đắng. **18** Nếu kẻ nào, khi nghe các lời thề nguyện này, lại tự chúc phúc cho mình trong lòng mà nói : ' Tôi sẽ được bình an, cho dù tôi cứ sống theo lòng chai dạ đá của tôi ' ; như thế đất được tưới không khác gì đất khô cằn ; **19** nếu kẻ nào làm thế thì ĐỨC CHÚA sẽ không muốn tha cho nó ; bấy giờ cơn giận và lòng ghen tương của ĐỨC CHÚA sẽ bốc lên phạt người ấy, tất cả lời thề nguyện chép trong sách này sẽ đổ xuống trên nó, và ĐỨC CHÚA sẽ xoá tên nó không còn dấu vết trong thiên hạ. **20** ĐỨC CHÚA sẽ tách nó ra khỏi mọi chi tộc Ít-ra-en, cho nó phải mang hoạ, chiếu theo mọi lời thề nguyện của giao ước chép trong sách Luật này.

21 Khi thấy các vết thương của miền đất này và những bệnh tật ĐỨC CHÚA giáng xuống trên đó, thì thế hệ tương lai, tức là con cái anh em đứng lên sau anh em, và người nước ngoài đến từ một miền đất xa xôi, sẽ nói : **22** 'Cả miền đất chỉ là diêm sinh, muối và lửa, không ai gieo vãi, không chi nảy chồi, không cọng cỏ nào mọc lên, giống như cảnh tàn phá ở Xơ-đôm, Gô-mô-ra, Át-ma và Xơ-vô-gim, những thành mà ĐỨC CHÚA đã phá đổ trong cơn thịnh nộ và lôi đình của Người.' **23** Và mọi dân tộc sẽ nói : 'Vi sao ĐỨC CHÚA đã xử như thế với miền đất này ? Vì sao cơn thịnh nộ lớn lao này đã bùng cháy ?' **24** Người ta sẽ trả lời : 'Ấy là vì họ bỏ giao ước của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông họ, giao ước Người đã lập với họ, khi Người đưa họ ra khỏi đất Ai-cập. **25** Họ đã đi phụng thờ các thần khác và sụp xuống lạy các thần ấy, những thần mà họ không biết và Người đã chẳng phân chia cho họ. **26** ĐỨC CHÚA đã nổi cơn

thịnh nộ với miền đất này, và giáng xuống tất cả lời nguyền rửa chép trong sách này. **27** Trong cơn thịnh nộ, lôi đình và giận dữ lớn lao, ĐỨC CHÚA đã bứng họ đi khỏi đất đai của họ và ném họ vào một miền đất khác, như ngày hôm nay.' **28** Có những điều ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, giữ kín cho mình ; nhưng những điều này được mặc khải cho chúng ta và con cháu chúng ta đến muôn đời, để chúng ta đem ra thực hành những lời của Luật này.

30 1 Vậy khi tất cả những điều ấy xảy đến cho anh (em), tức là lời chúc phúc và lời nguyền rửa tội đã đưa ra cho anh (em) chọn, anh (em) sẽ để tâm suy niệm những điều ấy, giữa các dân tộc, nơi mà ĐỨC CHÚA đã đuổi anh (em) đến ; **2** anh (em) sẽ trở về cùng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), anh (em) và con cái anh (em) sẽ nghe tiếng Người, hết lòng hết dạ, theo mọi điều tôi truyền cho anh (em) hôm nay. **3** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ đổi vận mạng anh (em), sẽ chạnh lòng thương và sẽ lại tập trung anh (em) về từ mọi dân, từ nơi mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đã phân tán anh (em). **4** Dù anh (em) có bị đuổi xa đến tận chân trời, thì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), cũng sẽ tập trung anh (em) từ đó về, và từ đó Người sẽ đón anh (em). **5** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ đưa anh (em) về đất mà cha ông anh (em) đã chiếm hữu, để anh (em) chiếm hữu đất ấy ; Người sẽ làm cho anh (em) được hạnh phúc và đông đúc hơn cha ông anh (em).

6 ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cắt bì tâm hồn anh (em) và tâm hồn dòng dõi anh (em), để anh (em) yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ, ngõ hầu anh (em) được sống. **7** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ giáng mọi lời nguyền rửa này trên quân thù anh (em), những kẻ ghét và bắt bớ anh (em). **8** Phần anh (em), anh (em) sẽ trở lại và nghe tiếng ĐỨC CHÚA, sẽ đem ra thực hành mọi mệnh lệnh của Người mà tôi truyền cho anh (em) hôm nay. **9** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ cho anh (em) thành công trong mọi công việc tay anh (em)

làm, cho anh (em) sinh nhiều con cái, gia súc anh (em) sinh sôi nảy nở, đất đai anh (em) sinh nhiều hoa trái, để anh (em) được hạnh phúc. Thật vậy, ĐỨC CHÚA sẽ lấy làm vui vì hạnh phúc của anh (em), cũng như Người đã lấy làm vui vì hạnh phúc của cha ông anh (em), 10 miễn là anh (em) nghe tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), mà giữ những mệnh lệnh và thánh chỉ Người, ghi trong sách Luật này, miễn là anh (em) trở về với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ.

11 Quả thế, mệnh lệnh tôi truyền cho anh (em) hôm nay đây, không vượt quá sức lực hay ngoài tầm tay anh (em). 12 Mệnh lệnh đó không ở trên trời, khiến anh (em) phải nói : 'Ai sẽ lên trời lấy xuống cho chúng tôi và nói cho chúng tôi nghe, để chúng tôi đem ra thực hành ?' 13 Mệnh lệnh đó cũng không ở bên kia biển, khiến anh (em) phải nói : 'Ai sẽ sang bên kia biển lấy về cho chúng tôi và nói cho chúng tôi nghe, để chúng tôi đem ra thực hành ?' 14 Thật vậy, lời đó ở rất gần anh (em), ngay trong miệng, trong lòng anh (em), để anh (em) đem ra thực hành.

15 Coi đây, hôm nay tôi đưa ra cho anh (em) chọn : hoặc là được sống, được hạnh phúc, hoặc là phải chết, bị tai hoạ. 16 Hôm nay tôi truyền cho anh (em) phải yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đi theo đường lối của Người, và tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ, quyết định của Người, để anh (em) được sống, được thêm đông đúc, và ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), chúc phúc cho anh (em) trong miền đất anh (em) sắp vào chiếm hữu. 17 Nhưng nếu anh (em) trở lòng và không vâng nghe, lại bị lôi cuốn và sụp xuống lạy các thần khác và phụng thờ chúng, 18 thì hôm nay tôi báo cho anh (em) biết : chắc chắn anh (em) sẽ bị diệt vong, sẽ không được sống lâu trên đất mà anh (em) sắp sang qua sông Gio-đan để vào chiếm hữu. 19 Hôm nay, tôi lấy trời đất làm chứng cáo tội anh (em) : tôi đã đưa ra cho anh (em) chọn được sống hay phải chết, được chúc phúc hay bị nguyền rủa. Anh (em) hãy chọn sống để anh (em) và dòng dõi anh (em) được sống, 20 nghĩa là hãy yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), nghe tiếng Người và gắn bó với Người, vì như thế anh (em)

sẽ được sống, sống lâu mà ở lại trên đất ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông anh (em), là ông Áp-ra-ham, ông I-xa-ác và ông Gia-cóp, rằng Người sẽ ban cho các ngài."

31 1 Ông Mô-sê đến nói những lời này với toàn thể Ít-ra-en.

2 Ông bảo họ : "Hôm nay tôi đã được một trăm hai mươi tuổi, tôi không thể đi ra đi vào được nữa, và ĐỨC CHÚA đã bảo tôi : 'Người sẽ không được sang qua sông Gio-đan kia.' 3 Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), sẽ dẫn đầu anh (em) sang qua sông, Người sẽ tiêu diệt các dân tộc ấy cho khuất mắt anh (em), để anh (em) chiếm đất của chúng. Chính ông Giô-suê sẽ dẫn đầu anh (em) sang qua sông, như ĐỨC CHÚA đã phán. 4 ĐỨC CHÚA sẽ xử với chúng như đã xử với các vua người E-mô-ri là Xi-khôn và Ốc, và với đất nước của chúng : Người đã tiêu diệt chúng. 5 ĐỨC CHÚA sẽ trao các dân tộc ấy cho anh (em), và anh (em) sẽ xử với chúng theo như tất cả mệnh lệnh tôi đã truyền cho anh (em). 6 Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Đừng sợ, đừng run khiếp trước mặt chúng, vì chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), đi với anh (em) ; Người sẽ không để mặc, không bỏ rơi anh (em)."

7 Rồi ông Mô-sê gọi ông Giô-suê lại, và nói với ông trước mặt toàn thể Ít-ra-en : "Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Chính anh sẽ cùng với dân này vào đất ĐỨC CHÚA đã thề với cha ông họ rằng Người sẽ ban cho họ ; chính anh sẽ cho họ hưởng đất ấy làm gia nghiệp. 8 Chính ĐỨC CHÚA đi phía trước anh, chính Người sẽ ở với anh ; Người sẽ không để mặc, không bỏ rơi anh. Đừng sợ, đừng hãi !"

9 Ông Mô-sê viết luật này và trao cho các tư tế, con cái Lê-vi, là những người sẽ kiệu Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, và cho tất cả các kỳ mục Ít-ra-en. 10 Ông Mô-sê truyền cho họ rằng : "Sau bảy năm, vào thời kỳ có năm tha nợ, trong dịp lễ Lều, 11 khi toàn thể Ít-ra-en đến để ra trình diện ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), ở nơi Người chọn, anh (em) phải đọc luật này

trước toàn thể Ít-ra-en, cho họ nghe. **12** Anh (em) hãy tập hợp dân, đàn ông, đàn bà, trẻ con và người ngoại kiều ở trong các thành của anh (em), để họ nghe và để họ học cho biết kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh (em), và lo đem ra thực hành mọi lời của luật này.

13 Con cái họ, là những kẻ không biết, sẽ nghe và học cho biết kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, mọi ngày anh em sống trên đất mà anh em sắp qua sông Gio-đan để chiếm hữu."

14 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Đây sắp đến ngày ngươi phải lìa đời. Hãy gọi Giô-suê đến, và các người hãy đứng ở Lều Hội Ngộ để Ta truyền lệnh cho nó." Ông Mô-sê và ông Giô-suê ra đứng ở Lều Hội Ngộ.

15 ĐỨC CHÚA xuất hiện trong Lều, trong cột mây và cột mây đứng ở cửa Lều.

16 ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê : "Đây ngươi sắp nằm xuống với cha ông ngươi, và dân này sẽ chạy theo các thần mà làm điếm, các thần của người ngoại bang ở trong đất nó sắp vào ; nó sẽ bỏ Ta và sẽ phá vỡ giao ước của Ta, giao ước Ta đã lập với nó. **17** Ngày ấy, Ta sẽ nổi cơn thịnh nộ với nó. Ta sẽ bỏ chúng và sẽ ẩn mặt đi không nhìn chúng. Bấy giờ nó sẽ bị thôn tính, và nhiều tai họa, nhiều cơn ngặt nghèo sẽ xảy ra cho nó. Ngày đó, nó sẽ nói : 'Những tai họa này xảy ra cho tôi, phải chăng là vì Thiên Chúa không còn ở giữa tôi ?' **18** Phần Ta, ngày đó Ta sẽ cứ ẩn mặt đi, vì tất cả điều ác nó làm khi hướng về các thần khác.

19 Bây giờ các ngươi hãy viết cho mình bài ca này, (các) ngươi hãy dạy cho con cái Ít-ra-en, hãy đặt vào miệng chúng, để Ta lấy bài ca ấy làm chứng cáo tội con cái Ít-ra-en. **20** Thật vậy, Ta sẽ đưa nó vào đất Ta đã thề hứa với cha ông nó, đất tràn trề sữa và mật, nó sẽ được ăn, được no nê, sẽ béo mập, rồi sẽ hướng về các thần khác và phụng thờ chúng, nó sẽ khinh thị Ta và phá vỡ giao ước của Ta. **21** Khi nhiều tai họa, nhiều cơn ngặt nghèo xảy ra cho chúng, thì bài ca này sẽ làm chứng cáo tội nó, vì dòng dõi chúng sẽ không quên lập lại bài ca này. Thật vậy, Ta biết ý định nó đang mưu tính hôm nay, ngay cả trước khi Ta đưa nó vào đất mà Ta đã thề

hứa." **22** Hôm ấy, ông Mô-sê đã viết bài ca này và dạy con cái Ít-ra-en.

23 ĐỨC CHÚA truyền lệnh cho ông Giô-suê, con ông Nun, Người phán : "Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Chính ngươi sẽ đưa con cái Ít-ra-en vào đất mà Ta đã thề hứa với chúng ; và Ta sẽ ở với ngươi."

24 Khi ông Mô-sê đã viết xong các lời của luật này vào một cuốn sách, từ đầu chí cuối, **25** thì ông truyền cho các thầy Lê-vi, những người kiệu Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, rằng : **26** "Hãy đem sách luật này đặt bên Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em ; ở đó sách ấy sẽ làm chứng cáo tội anh (em). **27** Vì tôi biết anh (em) hay phản nghịch và cứng cổ : hôm nay tôi còn sống với anh em, mà anh em đã phản nghịch chống lại ĐỨC CHÚA, hưởng chi là sau khi tôi chết !

28 Hãy tập hợp lại chung quanh tôi hết mọi kỳ mục của các chi tộc anh em và các ký lục của anh em ; tôi sẽ nói cho họ nghe những lời này, và lấy trời đất làm chứng cáo tội họ. **29** Vì tôi biết rằng, sau khi tôi chết, chắc chắn anh em sẽ ra hư hỏng, và sẽ đi ra ngoài con đường tôi đã truyền cho anh em ; và tai họa sẽ xảy đến cho anh em sau này, vì anh em sẽ làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, để trêu giận Người bằng những việc tay anh em làm."

30 Rồi ông Mô-sê nói cho toàn thể đại hội Ít-ra-en nghe những lời của bài ca này, từ đầu chí cuối :

- 32 1** Trời hãy lắng tai, này tôi sắp kể,
đất nghe cho tường lời lẽ miệng tôi :
2 Giáo huấn của tôi như giọt mưa thánh thót,
lời tôi dạy bảo tựa sương móc nhỏ sa,
khác nào mưa rơi trên nội cỏ,
giống như nước đổ xuống đồng xanh.
3 Này tôi xưng tụng thánh danh ĐỨC CHÚA,
trời đất hãy suy tôn Thiên Chúa ta thờ !
4 Người là Núi Đá : sự nghiệp Người hoàn hảo,

vi mọi đường lối Người đều thẳng ngay.
Chúa tín thành, không mấy may gian dối,
Người quả là chính trực công minh.

5 Những đứa con mà Chúa đã sinh ra không tí ố
lại lỗi đạo với Người, ôi nòi giống lưu manh tà
vạy !

6 Hỡi dân tộc ngu si khờ dại,
ngươi đáp đền ơn ĐỨC CHÚA vậy sao ?
Há chính Người chẳng phải cha ngươi,
Đấng dựng nên ngươi, Đấng tạo thành, củng cố
?

7 Hãy nhớ lại những ngày xưa tháng cũ,
và ngắm xem từng thế hệ qua rồi.
Cứ hỏi cha ngươi là người sẽ dạy,
thỉnh bậc lão thành, họ sẽ nói cho nghe.

8 Khi Đấng Tối Cao định phần riêng cho muôn
nước,
và khiến loài người khắp ngã chia tay,
thì Người vạch biên cương cho từng dân tộc
theo số các thần minh.

9 Nhưng sở hữu của ĐỨC CHÚA chính là dân
Chúa,
nhà Gia-cóp là cơ nghiệp của Người.

10 Gặp thấy nó giữa miền hoang địa,
giữa cảnh hỗn mang đầy tiếng hú rợn rùng,
Chúa ấp ủ, Chúa lo dưỡng dục,
luôn giữ gìn, chẳng khác nào con ngươi mắt
Chúa.

11 Tựa chim bằng trên tổ lượn quanh, giục bầy con
bay nhảy,
xoè cánh ra đỡ lấy rồi cõng con trên mình.

12 Duy một mình ĐỨC CHÚA lãnh đạo dân ;
chẳng có thần ngoại bang nào bên cạnh Chúa.

13 Người cho nó phóng ngựa trên các vùng đất
cao trong xứ,
nó được ăn hoa màu đồng ruộng ;
Người cho nó nếm mật ong chảy ra từ hốc đá,
nếm dầu từ tảng đá hoa cương ;

14 nếm sữa bò chua và sữa chiên dê,
vớ mỡ chiên con, chiên đực miền Ba-san,

mỡ dê đực, vớ lúa mì tinh hảo ;
ngươi uống máu trái nho đã hoá rượu nồng.

15 Giơ-su-run mập ra, nó hất chân đá hậu -ngươi
mập, béo, phát phì -
nó đã bỏ Thiên Chúa, Đấng đã làm ra nó,
Núi Đá độ trì nó, nó đã khinh thường.

16 Chúng thờ các thần xa lạ khiến Người phải
ghen tương,
làm những điều ghê tởm mà trêu giận Người ;

17 chúng tế những quỷ không phải là Thiên Chúa,
tế những thần chúng không biết,
những thần mới, vừa mới đến,
mà cha ông các ngươi đã không khiếp sợ.

18 Núi Đá sinh ra ngươi, ngươi lại coi thường,
ngươi quên Thiên Chúa, Đấng đã sinh ra ngươi.

19 ĐỨC CHÚA thấy vậy thì khinh miệt,
vì con trai con gái Người đã trêu giận Người.

20 Người phán : "Ta sẽ ẩn mặt đi không nhìn
chúng,
để xem hậu vận chúng ra sao ;
vì chúng là giống nòi tráo trở,
những đứa con chẳng chút tín trung.

21 Chúng đã thờ các thần không phải là Thiên
Chúa
khiến Ta phải ghen tương,
thờ những thần hư ảo mà trêu giận Ta ;
Ta sẽ dùng một dân không phải là dân khiến
chúng phải ghen tương,
dùng một dân tộc ngu si mà trêu giận chúng.

22 Phải, lửa thịnh nộ đã bùng lên trong Ta,
nó đốt đến tận đáy sâu âm phủ,
thieu huỷ đất đai vớ cả hoa màu,
làm chân núi đồi bốc cháy.

23 Trên chúng, Ta sẽ chông chất tai ương,
sẽ phóng hết mũi tên của Ta vào chúng.

24 Khi vì đói, chúng phải hao mòn,
vì sốt, vì ôn dịch tàn khốc mà phải tiêu tan,
Ta sẽ gửi đến chúng nanh thú dữ,
vớ nọc của loài bò sát trên bụi đất.

25 Ngoài thì lưới gươm sẽ làm chúng mất con,
trong thì là nổi kinh hoàng.

Cả trai tráng lẫn người trinh nữ,
trẻ đang bú cũng như người bạc đầu sẽ chung
số phận.

26 Ta đã phán : Ta sẽ đập chúng tan tành,
làm cho loài người chẳng còn ai nhớ tới,
27 nếu như Ta không sợ kẻ thù xúc phạm.
Đối thủ chúng chớ có hiểu lầm
mà nói rằng : 'Chúng ta cao tay hơn,
tất cả điều đó, đâu phải là ĐỨC CHÚA đã làm.'

28 Quả thế, chúng là một dân tộc phán đoán sai
lạc,
thiếu hẳn trí thông minh.

29 Nếu là người khôn ngoan, chúng sẽ hiểu điều
đó,
sẽ thông suốt hậu vận của mình.

30 Làm sao một người đuổi được một ngàn người,
và hai người khiến mười ngàn người trốn chạy,
nếu không phải vì Núi Đá của chúng đã bán
chúng đi,

và ĐỨC CHÚA đã nộp chúng rồi ?

31 Vì núi đá của chúng không phải như Núi Đá của
chúng ta.

Chính kẻ thù chúng ta đều công nhận.

32 Nho của chúng lầy giống từ nho của Xơ-đôm,
từ những cánh đồng của Gô-mô-ra ;
trái nho của chúng là trái nho độc,
chùm nho của chúng mới đáng làm sao !

33 Rượu của chúng là nọc mãng xà,
là chất độc giết người của rắn hổ mang.

34 Điều này chẳng được giữ kỹ bên Ta,
được niêm phong trong các kho tàng của Ta
sao ?

35 Chính Ta sẽ báo oán và đáp trả,
vào lúc mà chân chúng lão đảo té xiêu,
vì ngày chúng lâm nạn đã gần,
và vận hạn chúng đang sầm sập tới."

36 Thật vậy, ĐỨC CHÚA sẽ xét xử cho thần dân,
sẽ đủ lòng thương hàng tôi tớ,
khi Người thấy rằng bàn tay chúng yếu đi,
và người nô lệ, kẻ tự do cũng chẳng còn.

37 Bây giờ Người phán : "Đâu rồi các thần của
chúng,

đâu rồi núi đá chúng ẩn thân ?

38 Đâu rồi những kẻ ăn mỡ lễ tế của chúng,
uống rượu tế chúng dâng ?

Các thần đó hãy đứng lên và phù trợ các người,
cho các người có một nơi ẩn náu !

39 Bây giờ hãy coi đây : Ta chính là Ta,
bên cạnh Ta, chẳng có thần nào khác,
Ta cầm quyền sinh tử, Ta đánh phạt, rồi Ta lại
chữa lành,
không ai cứu khỏi tay Ta được.

40 Phải, Ta giơ tay lên trời, Ta nói : Ta sống đến
muôn đời !

41 Khi Ta mài lưỡi gươm sáng loé của Ta, khi Ta
ra tay xét xử,
thì Ta sẽ báo oán các đối thủ của Ta, sẽ đáp trả
những kẻ ghét Ta,

42 Ta sẽ làm cho các mũi tên của Ta say máu,
gươm của Ta sẽ ăn thịt :
máu những người bị giết và những tù nhân,
thịt đầu các thủ lĩnh quân thù."

43 Hỡi các dân tộc, hãy reo hò mừng dân Chúa,
vì Người bắt đền nợ máu các tội tớ của Người,
báo oán các đối thủ của Người,
và xá tội cho đất, cho dân của Người.

44 Ông Mô-sê cùng đến với ông Hô-sê-a, con ông Nun,
và nói cho dân nghe tất cả những lời của bài ca này.

45 Khi ông Mô-sê đã nói xong tất cả những lời ấy với
toàn thể Ít-ra-en, 46 thì ông bảo họ : "Hãy để tâm vào tất
cả những lời mà hôm nay tôi cảnh cáo anh em, hãy
truyền những lời đó cho con cái anh em, để chúng lo
đem ra thực hành tất cả những lời của Luật này. 47 Thật
vậy, đó không phải là một lời trống rỗng đối với anh em,
mà đó là sự sống của anh em, và nhờ lời ấy, anh em sẽ
được sống trên đất mà anh em sắp qua sông Gio-đan
để chiếm hữu."

48 Chính ngày đó, ĐỨC CHÚA phán với ông Mô-sê
rằng : 49 "Người hãy lên ngọn núi kia của dãy A-va-rim,

lên ngọn núi Nơ-vô, ở đất Mô-áp, đối diện với Giê-ri-khô, và hãy nhìn xem đất Ca-na-an mà ta ban cho con cái Ít-ra-en làm sở hữu. **50** Rồi người hãy chết trên ngọn núi người sắp lên, và hãy về sum họp với gia tộc người, cũng như A-ha-ron, anh người, đã chết tại núi Ho và đã về sum họp với gia tộc. **51** Bởi vì giữa con cái Ít-ra-en, các người đã không trung thành với Ta tại mạch nước Mơ-ri-va ở Ca-đê, trong sa mạc Xin, và bởi vì các người đã không biểu lộ sự thánh thiện của Ta giữa con cái Ít-ra-en, **52** nên người chỉ được thấy đất ấy từ xa, chứ không được vào đó, vào đất Ta ban cho con cái Ít-ra-en."

33 1 Đây là lời chúc phúc mà ông Mô-sê, người của Thiên Chúa, đã chúc phúc cho con cái Ít-ra-en trước khi qua đời. **2** Ông nói :

"ĐỨC CHÚA từ Xi-nai ngự đến, từ Xê-ia, Người chiếu soi trên họ,

Người giải sáng từ núi Pa-ran, Người đã đến Mơ-ri-va ở Ca-đê, vì họ, từ phía nam Người đến Sườn Núi.

3 Hẳn Chúa yêu thương các dân, toàn dân thánh ở trong tay Chúa, và họ phục dưới chân Ngài, mỗi người nhận lấy lời Ngài phán.

4 Ông Mô-sê đã truyền cho chúng ta một Luật, là sở hữu của cộng đồng Gia-cóp.

5 Ở Giơ-su-run đã có một vua, khi các người đứng đầu dân tụ họp, cùng với các chi tộc Ít-ra-en.

6 Ước gì Ruru-vên sống và không chết, và số người ít ỏi của nó tồn tại.

7 Về Giu-đa, đây là điều ông nói :
Lạy ĐỨC CHÚA, xin nghe tiếng của Giu-đa, xin đưa nó trở về với dân nó, và để nó tự tay bảo vệ chính mình, xin Ngài phù trợ nó chống lại đối phương.

8 Về Lê-vi, ông nói :
Thẻ xăm tum-mim và u-rim của Ngài thuộc về kẻ hiểu trung với Ngài, mà Ngài đã thử thách tại Ma-xa và đã cùng tranh tụng bên dòng nước Mơ-ri-va ;

9 nó là người đã nói về cha mẹ nó : ' Tôi không nhìn thấy họ ',
anh em nó, nó không nhìn nhận, con cái nó, nó không biết.

Chi tộc Lê-vi đã tuân thủ lời Ngài và đã giữ giao ước của Ngài.

10 Họ dạy những quyết định của Ngài cho nhà Gia-cóp,
luật của Ngài cho Ít-ra-en.

Họ dâng hương thơm để Ngài thưởng thức, và lễ toàn thiêu trên bàn thờ Ngài.

11 Lạy ĐỨC CHÚA, xin chúc phúc cho lòng dũng cảm của nó,
xin Ngài khứng nhận việc tay nó làm ;
xin đập gãy lưng thù địch nó,
và ước gì những kẻ ghét nó không còn chỗi dậy được !"

12 Về Ben-gia-min, ông nói :
Là kẻ được ĐỨC CHÚA yêu thương, nó sống yên hàn ở bên Người,
Đấng suốt ngày che chở nó và ngự giữa núi đồi của nó.

13 Về Giu-se, ông nói :
Đất của nó được phúc lành của ĐỨC CHÚA :
ơn lộc từ trời, là sương móc nhỏ sa,
và từ vực sâu nằm ở phía dưới ;

14 ơn lộc là những gì trở sinh dưới ánh mặt trời,
là những gì mọc lên mỗi tuần trăng ;

15 là sản phẩm hàng đầu của núi non thái cổ,
của gò nong thiên thu ;

16 là đất đai và thổ sản của nó,
hồng ân của Đấng ngự giữa bụi gai.
Ước chi những phúc lành ấy xuống trên đầu Giu-se,
trên đỉnh đầu người được thánh hiến giữa anh em mình !

17 Nó là con bò mộng đầu lòng của Chúa, chúc nó được vinh hiển !

Sừng nó là sừng trâu, nó dùng để quật ngã các dân,

một trật trên khắp cùng cõi đất.

Đó là vạn vạn người Ép-ra-im, đó là ngàn ngàn quân Mơ-na-se.

18 Về Dơ-vu-lun, ông nói :

Hãy vui mừng, hỡi Dơ-vu-lun, trong các chuyến đi của ngươi,

và hỡi Ít-xa-kha, trong lều trại của mình.

19 Họ gọi các dân lên núi, ở đó họ dâng những lễ tế luật truyền ;

họ hút về tài nguyên của biển và các kho tàng ẩn giấu dưới cát.

20 Về Gát, ông nói : Chúc tụng Đấng cho Gát được thênh thang !

Như sư tử cái, nó phục sẵn, nó xé mồi, cả vai lẫn đầu.

21 Nó coi sản phẩm đầu mùa là của nó, vì trong đó có phần dành cho người lãnh đạo ; nó đến với các người đứng đầu dân, nó thực hành sự công chính của ĐỨC CHÚA và các quyết định của Người về Ít-ra-en.

22 Về Đan, ông nói :

Đan là sư tử con chồm lên từ miền Ba-san.

23 Về Náp-ta-li, ông nói : Náp-ta-li được no đầy hồng ân

và chứa chan phúc lành của ĐỨC CHÚA ; nó hãy chiếm phía tây và phía nam.

24 Về A-se, ông nói :

Ước gì nó được chúc phúc hơn các người con khác !

Ước gì nó được anh em mình ưu ái, và được dầm chân trong dầu !

25 Ước gì then cửa của ngươi bằng sắt bằng đồng, và sức mạnh của ngươi bền bỉ như ngày đời ngươi !

26 Hỡi Giơ-su-run, chẳng có ai như Thiên Chúa,

Người ngự đến giúp ngươi, lẫm liệt uy hùng, xa giá Người là trời cao mây thấp.

27 Thiên Chúa của thời thái cổ là một nơi ẩn náu ; dưới đất này, cánh tay Người đã hành động từ xưa ;

Người xua đuổi kẻ thù cho khuất mắt ngươi, và Người phán : 'Hãy tiêu diệt.'

28 Ít-ra-en sống yên hàn ; suối Gia-cóp là dòng suối biệt lập,

trong miền đất có lúa mì và rượu mới, ở đó, cả trời cũng nhỏ sương.

29 Hỡi Ít-ra-en, ngươi thật có phúc !

Ai được như ngươi, hỡi dân được ĐỨC CHÚA cứu ?

Người là thuẫn đỡ cứu giúp ngươi,

là lưỡi gươm đem lại cho ngươi chiến thắng.

Các kẻ thù ngươi sẽ nịnh bợ cầu thân,

còn ngươi sẽ chà đạp các đỉnh cao của chúng."

34 1 Từ đồng bằng Mô-áp, ông Mô-sê lên núi Nơ-vô, tới Pít-ga, đối diện với Giê-ri-khô, và ĐỨC CHÚA cho ông xem thấy tất cả miền đất : miền Ga-la-át cho đến Đan, **2** tất cả Náp-ta-li, miền đất Ép-ra-im và Mơ-na-se, tất cả miền đất Giu-đa cho đến Biển Tây, **3** miền Ne-ghép, vùng sông Gio-đan, thung lũng Giê-ri-khô là thành Chà Là, cho đến Xô-a. **4** ĐỨC CHÚA phán với ông : "Đây là miền đất Ta đã thề hứa với Áp-ra-ham, I-xa-ác và Gia-cóp, khi nói : 'Ta sẽ ban đất ấy cho dòng dõi ngươi.' Ta đã cho ngươi thấy tận mắt, nhưng ngươi sẽ không được qua đó."

5 Ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, qua đời tại đó, trong đất Mô-áp, theo lệnh ĐỨC CHÚA. **6** Ông được mai táng trong thung lũng, ở miền đất Mô-áp, đối diện với Bết Pơ-o. Cho đến ngày hôm nay, không ai biết mộ ông ở đâu. **7** Khi chết, ông Mô-sê thọ một trăm hai mươi tuổi, mắt không mờ, khí lực không giảm. **8** Con cái Ít-ra-en khóc ông Mô-sê trong đồng bằng Mô-áp ba mươi ngày ; rồi những ngày than khóc thọ tang ông Mô-sê chấm dứt. **9** Ông Giô-suê, con ông Nun, đã được đầy thần khí khôn ngoan, vì ông Mô-sê đã đặt tay trên ông.

Con cái Ít-ra-en nghe ông và làm như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

10 Trong Ít-ra-en, không còn xuất hiện một ngôn sứ nào như ông Mô-sê, người mà ĐỨC CHÚA biết rõ, mặt giáp mặt. **11** ĐỨC CHÚA đã sai ông thực hiện mọi điềm thiêng dấu lạ tại nước Ai-cập, phạt Pha-ra-ô cùng tất cả bề tôi và cả nước. **12** Ông Mô-sê đã biểu dương tất cả sức mạnh bàn tay ông và gây tất cả nỗi kinh hoàng lớn lao trước mắt toàn thể Ít-ra-en.